

**BÁO CÁO**

**Tình hình thực hiện Nghị quyết HĐND huyện  
về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm  
và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân huyện khoá X - Kỳ họp thứ 9

Thực hiện Quyết định số 2366/QĐ-UBND ngày 09/12/2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh về việc giao chỉ tiêu kế hoạch kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách năm 2023; Nghị quyết số 16/NQ-HĐND ngày 16/12/2022 của Hội đồng nhân dân huyện Duyên Hải về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2023;

Ủy ban nhân dân huyện báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, cụ thể như sau:

**PHẦN I**

**KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC TRONG 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2023**

**I. HOẠT ĐỘNG CHỈ ĐẠO ĐIỀU HÀNH CỦA UBND, CHỦ TỊCH UBND HUYỆN**

**1. Các cuộc họp, làm việc của UBND huyện, Chủ tịch UBND huyện**

Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND huyện chủ trì và tham dự 205 cuộc họp, hội nghị; 44 cuộc tiếp và làm việc với sở ngành tỉnh; tổ chức 72 cuộc kiểm tra, khảo sát thực tế địa phương. Đồng thời, Chủ tịch và các Phó Chủ tịch UBND huyện đã tập trung chỉ đạo một số vấn đề quan trọng như: Chuyển đổi cây trồng, vật nuôi; đẩy nhanh tiến độ xây dựng và giải ngân các công trình xây dựng cơ bản; công tác phát triển doanh nghiệp, xây dựng hợp tác xã; tập trung xây dựng xã, huyện nông thôn mới; công tác giải phóng mặt bằng, đưa lao động đi làm việc nước ngoài theo hợp đồng; tham mưu UBND tỉnh tổ chức Hội thảo chuyên đề phát triển kinh tế - xã hội 04 xã đảo,...

**2. Ban hành các văn bản của UBND, Chủ tịch UBND huyện:**

Trên cơ sở các văn bản chỉ đạo của trên, UBND huyện đã ban hành 51 kế hoạch, 1.179 Quyết định cá biệt và 1.495 văn bản hành chính khác để tập trung chỉ đạo các ngành, địa phương thực hiện.

## II. TÌNH HÌNH KINH TẾ

Giá trị sản xuất (theo giá 2010) được 5.145,10 tỷ đồng, đạt 58,12% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 1.197,85 tỷ đồng). Trong đó: Khu vực I được 2.313,78 tỷ đồng, đạt 55,67% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 312,44 tỷ đồng); khu vực II được 1.962,10 tỷ đồng, đạt 60,79% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 616,19 tỷ đồng); khu vực III được 869,22 tỷ đồng, đạt 59,20% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 269,22 tỷ đồng).

Về cơ cấu sản xuất: Khu vực I (Thủy sản, nông nghiệp, lâm nghiệp) chiếm 44,97%; khu vực II (Công nghiệp và xây dựng) chiếm 38,14%; khu vực III (Thương mại và dịch vụ) chiếm 16,89%.

Tổng vốn đầu tư toàn xã hội là 2.555,069 tỷ đồng, đạt 34,06% kế hoạch.

**1. Nông, lâm, ngư nghiệp:** Tổng giá trị sản xuất được 2.313,78 tỷ đồng, đạt 55,67% kế hoạch.

**1.1. Thủy sản:** Giá trị sản xuất 1.976,09 tỷ đồng, đạt 56,99% kế hoạch.

- *Chuyển đổi cơ cấu sản xuất:* Chuyển đổi trong lĩnh vực thủy sản được 50,87 ha<sup>1</sup>. Có 87 hộ chuyển đổi từ nuôi tôm quảng canh cải tiến, nuôi tôm thâm canh sang nuôi tôm thâm canh mật độ cao với 231 ao, diện tích 35,215 ha. Đến nay toàn huyện có 740 hộ nuôi tôm thâm canh mật độ cao, với 1.579 ao nuôi, diện tích 210,63 ha.

- *Tôm sú:* Có 9.454 hộ thả nuôi 362,29 triệu con giống, diện tích 13.426,1 ha<sup>2</sup> (So với cùng kỳ diện tích thả nuôi tăng 1.501,4 ha<sup>3</sup>). Có 04 hộ bị thiệt hại, số giống 0,31 triệu con<sup>4</sup>, diện tích 0,8 ha<sup>5</sup>. Sản lượng thu hoạch 1.849 tấn, đạt 53% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 164 tấn).

- *Tôm thẻ chân trắng:* Có 1.643 hộ thả nuôi 766,29 triệu con giống, diện tích 461,1 ha<sup>6</sup> (So với cùng kỳ diện tích thả nuôi giảm 160,2 ha<sup>7</sup>). Có 183 hộ bị thiệt hại<sup>8</sup>, với 59,61 triệu con giống, diện tích 40,8 ha. Sản lượng thu hoạch 12.238 tấn, đạt 62,8% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 3.324 tấn).

- *Cua biển:* Có 9.701 hộ thả nuôi 98,53 triệu con giống, diện tích 14.358,6 ha. Sản lượng thu hoạch 2.650 tấn, đạt 51,1% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 225 tấn).

- *Tôm càng xanh:* Sản lượng thu hoạch 182 tấn, đạt 107% kế hoạch (So cùng kỳ tăng 26 tấn).

<sup>1</sup> Nuôi tôm thâm canh 16,2 ha: từ quảng canh 15 ha, từ đất trồng lúa kém hiệu quả 1,2 ha; Nuôi tôm thâm canh mật độ cao 34,67 ha: từ nuôi thâm canh 34,04 ha; từ đất màu kém hiệu quả 0,36 ha, từ đất muối 0,27 ha.

<sup>2</sup> Thâm canh 28 hộ, giống 2,43 triệu, diện tích 8,5 ha; quảng canh cải tiến 9.426 lượt hộ, số giống 359,86 triệu con, diện tích 13.417,6 ha.

<sup>3</sup> Thâm canh giảm 0,9 ha; quảng canh cải tiến tăng 1.502,3 ha.

<sup>4</sup> Chiếm 12,7% số giống thả nuôi, so với cùng kỳ tăng 2,3%.

<sup>5</sup> Chiếm 9,4% diện tích thả nuôi, so với cùng kỳ giảm 0,7%.

<sup>6</sup> Thâm canh mật độ cao 1.255 hộ, giống 684,33 triệu con, diện tích 330 ha; thâm canh 388 hộ, số giống 81,96 triệu con, diện tích 131,1ha.

<sup>7</sup> Thâm canh mật độ cao tăng 18,4 ha; thâm canh giảm 178,6 ha.

<sup>8</sup> Thâm canh mật độ cao 132 hộ, số giống 52,4 triệu con, diện tích 27,5 ha, thâm canh 51 hộ, số giống 7,21 triệu con, diện tích 13,3 ha.

- *Nhuận thế*: Sản lượng thu hoạch 378 tấn, đạt 62% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 35 tấn).

- *Tổng sản lượng nuôi trồng, khai thác, đánh bắt*: Được 29.929 tấn, đạt 56,2% kế hoạch (so cùng kỳ tăng 5.118 tấn), cụ thể: Nuôi trồng 21.159 tấn<sup>9</sup>, đạt 57,4% kế hoạch (So cùng kỳ tăng 4.303 tấn); khai thác, đánh bắt 8.770 tấn<sup>10</sup>, đạt 53,7% kế hoạch (So cùng kỳ tăng 815 tấn).

**1.2. Nông nghiệp**: Giá trị sản xuất được 322,69 tỷ đồng, đạt 48,85% kế hoạch.

- *Chuyển đổi cơ cấu sản xuất*: Chuyển đổi 79,6 ha đất lúa (3 vụ lúa sang luân canh 2 vụ lúa - 1 vụ màu được 67,6 ha; trồng cỏ 09 ha, cây ăn trái 03 ha).

- *Cây lúa*: Xuống giống 5.028 ha, thu hoạch 2.312 ha, năng suất bình quân 5,7 tấn/ha, sản lượng 13.160,4 tấn<sup>11</sup>, đạt 45,7% kế hoạch (Tăng 1.080,4 tấn so cùng kỳ<sup>12</sup>).

- *Cây màu*: Xuống giống 1.908,8 ha (So với cùng kỳ giảm 185 ha), thu hoạch 1.757,4 ha. Sản lượng thu hoạch 37.185 tấn, đạt 52,65% kế hoạch (Tăng 3.431 tấn so cùng kỳ<sup>13</sup>).

*Tình hình thiệt hại do triều cường*: Triều cường dâng cao đã gây vỡ bờ bao (chiều dài khoảng 110 m), gây thiệt hại 3,4 ha rau màu của 08 hộ dân, ước giá trị thiệt hại khoảng 350 triệu đồng; đất sản xuất 4,8ha (15 hộ); có 11 nhà ở của người dân bị nước biển tràn vào, gây hư hỏng một số thiết bị sử dụng trong gia đình và ảnh hưởng lớn đến cuộc sống.

*Tình hình ngập úng*: Do ảnh hưởng của mưa lớn kéo dài gây ngập úng cục bộ, thiệt hại 311,6 ha lúa Hè Thu<sup>14</sup>, mức độ thiệt hại từ 50 - 100%.

*Công tác phòng chống thiên tai*: Tiếp nhận và cấp phát trang thiết bị phòng chống thiên tai được 130 phao tròn, 50 áp phao và 03 bè cho Ban chỉ huy các cấp.

**1.3. Tình hình chăn nuôi**: Tổng đàn gia súc, gia cầm 213.084 con<sup>15</sup> (So với cùng kỳ giảm 2.940 con<sup>16</sup>). Sản lượng thịt hơi các loại 1.830 tấn<sup>17</sup>, đạt 57% kế hoạch (So với cùng kỳ tăng 21 tấn).

<sup>9</sup> Tôm sú 1.849 tấn, tôm thẻ chân trắng 12.238 tấn, cua biển 2.650 tấn, tôm càng xanh 182 tấn, cá các loại 2.372 tấn, tôm khác 1.490 tấn, nhuyễn thể 378 tấn (vỏ 153 tấn, sò huyết 65 tấn, hào 160 tấn).

<sup>10</sup> Tôm các loại 853 tấn, cá các loại 1.229 tấn, cua 154 tấn, thủy sản khác 6.534 tấn.

<sup>11</sup> Xã Ngũ Lạc 415 ha; năng suất bình quân 5,5 tấn/ha, sản lượng 2.282,5 tấn; xã Đôn Châu 1.247 ha, năng suất bình quân 5,7 tấn/ha, sản lượng 7.107,9 tấn, xã Đôn Xuân 650 ha, năng suất bình quân 5,8 tấn/ha, sản lượng 3.770 tấn.

<sup>12</sup> Vụ Đông Xuân: Diện tích xuống giống 2.312 ha. Sản lượng thu hoạch 13.160,4 tấn<sup>12</sup>, năng suất bình quân đạt 5,7 tấn/ha (So cùng kỳ tăng 1.080,4 tấn); Vụ Hè Thu: Diện tích xuống giống lúa 2.716 ha<sup>12</sup>. Hiện trà lúa đang giai đoạn mạ

<sup>13</sup> *Màu lương thực*: diện tích gieo trồng 191,2 ha<sup>13</sup>, diện tích thu hoạch 164,2 ha<sup>13</sup>, tổng sản lượng 2.320 tấn<sup>13</sup>, đạt 65,5% kế hoạch (3.540 tấn), so cùng kỳ tăng 563,7 tấn; *màu thực phẩm*: diện tích gieo trồng 1.560,2 ha<sup>13</sup>, diện tích thu hoạch 1.380,7 ha<sup>13</sup>, tổng sản lượng 32.200 tấn<sup>13</sup>, đạt 51,5% kế hoạch (62.490 tấn), so cùng kỳ tăng 742,8 tấn; *màu công nghiệp ngắn ngày*: diện tích gieo trồng 157,4 ha<sup>13</sup>, diện tích thu hoạch 212,5 ha<sup>13</sup>, tổng sản lượng 2.665 tấn<sup>13</sup>, đạt 58 % kế hoạch (4.590 tấn), so cùng kỳ tăng 932 tấn.

<sup>14</sup> Xã Ngũ Lạc 221 ha; xã Đôn Châu 90,6 ha.

<sup>15</sup> Gia súc 28.488 con (trâu 33 con; bò 12.735 con; dê 10.515 con; heo 5.205 con); gia cầm 184.596 con (gà 134.053 con, vịt, ngan, ngỗng 50543 con).

<sup>16</sup> Bò tăng 626 con; dê giảm 1.145 con; heo giảm 710 con, gia cầm giảm 1.675 con.

<sup>17</sup> Bò 700 tấn, dê 520 tấn, heo 320 tấn, gia cầm 290 tấn.

Vận động, hỗ trợ tiêu thương đưa vào hoạt động lò giết mổ tập trung đối với động vật trên cạn (heo) tại xã Ngũ Lạc.

*Nuôi chim yến:* Có 65 hộ/68 nhà nuôi chim yến, sản lượng thu hoạch 408 kg (so cùng kỳ tăng 18 kg).

- *Tình hình bệnh Đại chó:* Phát hiện 03 con chó bị bệnh đại trên địa bàn xã Long Vĩnh. Huyện đã kết hợp với Chi cục Chăn nuôi và Thú y tiến hành xử lý (áp dụng các biện pháp dập dịch) theo quy định.

- *Công tác tiêu độc sát trùng:* Thực hiện hoàn thành “Tháng tổng vệ sinh, khử trùng tiêu độc, môi trường”, sử dụng 500 lít hóa chất/diện tích 1.093,268 m<sup>2</sup>. Tiêm phòng thường xuyên được 6.240 liều<sup>18</sup>.

- *Công tác khuyến nông:* Tổ chức 04 cuộc tuyên truyền liên quan đến các chính sách nông nghiệp và phát triển nông thôn<sup>19</sup>, có 54 người dự. Phối hợp tổ chức 17 cuộc tập huấn, hội thảo liên quan lĩnh vực nông nghiệp, có 642 lượt người dự<sup>20</sup>.

Tiếp nhận và cấp phát 10 tấn hóa chất Chlorine cho các xã, thị trấn để phục vụ công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản. Thực hiện hỗ trợ theo Nghị định số 62/2019/NĐ-CP ngày 11/7/2019 của Chính phủ, cho 73 hộ, diện tích 58,45 ha, 3.507 kg lúa giống trên địa bàn xã Ngũ Lạc và xã Đôn Châu<sup>21</sup>.

- *Công trình thủy lợi:* Triển khai thi công 04 công trình thủy lợi, tổng chiều dài là 10.864 m. Tổng kinh phí là 2,105 tỷ đồng<sup>22</sup>, đã nghiệm thu đưa vào sử dụng.

## 2. Xây dựng nông thôn mới:

Tổ chức lễ công bố quyết định công nhận xã Long Khánh đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2022.

Ban chỉ đạo các xã lồng ghép tuyên truyền được 135 cuộc, có 4.242 lượt người tham dự. Công nhận thêm 177 hộ gia đình văn hóa nông thôn mới; nâng đến nay, toàn huyện có 18.492 hộ đạt chuẩn gia đình văn hóa, nông thôn mới, đạt 96,6%; có 53/53 ấp được công nhận ấp nông thôn mới<sup>23</sup>; 04 ấp nông thôn mới kiểu mẫu<sup>24</sup>.

<sup>18</sup> Dịch tả heo 1.285 liều, tụ huyết trùng heo 1.285 liều, phó thương hàn heo 1.285 liều; đại chó, mèo 2.385 liều/1.531 hộ (xã Long Vĩnh tiêm đại chó, mèo 795 liều/795 con chó/680 hộ).

<sup>19</sup> Nghị quyết số 03/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh, kế hoạch đăng ký chăn nuôi, đối tượng thủy sản chủ lực...

<sup>20</sup> Hội nghị tổng kết công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi, 25 đại biểu; Họp triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh và kiểm soát giết mổ động vật trên cạn, 35 đại biểu; Tập huấn nâng cao năng lực và tư vấn phát triển sản phẩm đăng ký tham gia chương trình OCOP giai đoạn 2021-2025, 4 cuộc 109 người dự; tập huấn, tuyên truyền phổ biến kiến thức pháp luật an toàn thực phẩm, có 27 người dự; tập huấn phòng chống, dịch bệnh thủy sản trên địa bàn xã Long Khánh, Long Vĩnh, Đôn Xuân, Đôn Châu, 04 cuộc có 126 lượt người tham dự; Tập huấn tuyên truyền phổ biến các quy định về bảo vệ môi trường và các quy định của Nhà nước về chăn nuôi trên địa bàn xã Đôn Xuân, 02 cuộc 114 người tham dự; Tập huấn an toàn thực phẩm tại 02 xã Long Khánh, Ngũ Lạc, 02 cuộc 144 người dự. Tập huấn Kỹ thuật canh tác lúa CLC 02 cuộc tại 02 xã Đôn Châu và Ngũ Lạc, 62 người dự.

<sup>21</sup> Xã Ngũ Lạc 36 hộ, diện tích 27,25 ha, 1.635 kg lúa giống; xã Đôn Châu 37 hộ, diện tích 31,2 ha, 1.872 kg lúa giống.

<sup>22</sup> Nạo vét 04 kênh và lấp đặt 03 bọng ly tâm phi 60 xã Long Khánh, chiều dài 4.269 m; Nạo vét 05 kênh thủy lợi nội đồng trên địa bàn xã Long Vĩnh, chiều dài 4.007 m; Đắp khẩn cấp bờ bao ngăn triều cường, giám sát lở đất từ ấp Đông Thành đến ấp Hồ Thùng, xã Đông Hải, chiều dài 570m; Nạo vét 03 kênh nội đồng và lấp đặt bọng D100 xã Ngũ Lạc, chiều dài 2.018 m.

<sup>23</sup> Ấp Long Vĩnh: 10 ấp; Long Khánh: 6 ấp; Đông Hải: 7 ấp; Đôn Xuân: 10 ấp; Đôn Châu: 10 ấp; Ngũ Lạc: 10 ấp.

<sup>24</sup> Ấp Đình Cũ xã Long Khánh; ấp Thốt Lốt, Giồng Bàn và Kinh Đào xã Long Vĩnh.

- *Kết quả thực hiện tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao:*

Toàn huyện có 06/06 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt 100%, trong đó có 03/06 xã (Long Vĩnh, Đông Hải và Long Khánh) đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Xã Ngũ Lạc tự rà soát, đánh giá đạt 14/19 tiêu chí xã NTM nâng cao. Huyện Duyên Hải đã được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn huyện nông thôn mới tại Quyết định số 624/QĐ-TTg ngày 02/6/2023.

**3. Lâm nghiệp:** Giá trị sản xuất lĩnh vực lâm nghiệp được 15 tỷ đồng, đạt 53,57% kế hoạch.

Tuần tra quản lý bảo vệ rừng và quản lý lâm sản được 135 lượt, phát hiện vi phạm 01 vụ vi phạm<sup>25</sup>. Tổ chức vận động người dân tham gia vệ sinh rừng phi lao được 40,29 ha (xã Đông Hải), đạt 100% kế hoạch.

#### **4. Tài nguyên - Môi trường**

##### **4.1. Tài nguyên:**

- Cấp mới giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được 41 giấy, diện tích 12,47 ha. Đến nay toàn huyện đã cấp được 37.934 giấy, diện tích 23.739,17 ha, đạt tỷ lệ 97,51%.

- Cấp đổi, cấp lại giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại xã Ngũ Lạc được 177 giấy, diện tích 44,31 ha. Đến nay đã cấp được 4.524 giấy, diện tích 871,004 ha đạt 92,11%. Triển khai thực hiện lập kế hoạch sử dụng đất năm 2024 huyện Duyên Hải (Đã phê duyệt đề cương nhiệm vụ và dự toán kinh phí).

- Tổ chức kiểm tra 03 cuộc, phát hiện 01 trường hợp khai thác khoáng sản không có giấy phép, đang củng cố hồ sơ xử lý theo quy định.

- Tiếp nhận hồ sơ lĩnh vực đất đai tại Bộ phận một cửa: Tiếp nhận 5.739 hồ sơ, đã giải quyết 5.367 hồ sơ, đang giải quyết 372 hồ sơ.

\* *Công tác giải phóng mặt bằng các công trình dự án:* Hiện nay, trên địa bàn huyện đang thực hiện giải phóng mặt bằng 08 công trình, dự án, có 1.033 hộ gia đình, cá nhân với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho các hộ bị thiệt hại 315,99 tỷ đồng. Đã chi trả số tiền 297,87 tỷ đồng, đạt 94,26%; chưa chi trả số tiền 18,12 tỷ đồng, chiếm 5,74%.

\* *Tình hình quản lý, sử dụng quỹ đất công:*

- Trên địa bàn huyện có 248 thửa đất công, 128 đoạn sông, kênh cùn, rạch cạn và 39 thửa đất bìa chéo với diện tích 6.759.047,3m<sup>2</sup><sup>26</sup>. Ủy ban nhân dân huyện đã thành lập Ban chỉ đạo tại Quyết định số 982/QĐ-UBND ngày 09/5/2023 để tham mưu xử lý từng trường hợp đất công bị lấn chiếm, đồng thời giao Chủ tịch UBND các xã - thị trấn chỉ đạo việc xác minh và đề xuất hướng xử lý từng trường hợp cụ thể<sup>27</sup>.

<sup>25</sup> Thiệt hại 492m<sup>2</sup> chủng loại Đước, đã xử phạt VPHC 02 đối tượng, số tiền 10 triệu đồng.

<sup>26</sup> Bao gồm: Trường hợp ranh giới ổn định 161 thửa, diện tích 5.685.121,4m<sup>2</sup>; Trường hợp lấn, chiếm có 87 thửa, diện tích 56.917,6m<sup>2</sup>; Có 128 đoạn sông cùn, rạch cạn; với diện tích 979.773,30 m<sup>2</sup>; Đất bìa chéo trên địa bàn huyện quản lý sau khi thu hồi đất là: 39 thửa, diện tích 37.235 m<sup>2</sup>.

<sup>27</sup> Thu hồi 25 thửa, diện tích 21.597,3m<sup>2</sup> đưa vào quỹ đất công cấp xã quản lý được các hộ lấn, chiếm thống nhất; Giao đất có thu tiền các thửa đất nhỏ hẹp, không qua đấu giá 42 thửa, diện tích 9.537,5m<sup>2</sup>; Giao đất không thu tiền theo hiện trạng

- Kiểm tra, rà soát hộ gia đình, cá nhân sử dụng đất có nguồn gốc đất Nông trường Giồng Sọ: Tổng hộ đang sử dụng 62 hộ, với 62 thửa, diện tích 1.702.867,8 m<sup>2</sup> thuộc xã Long Khánh và xã Đông Hải<sup>28</sup>. Thành lập Tổ công tác kiểm tra, hướng dẫn thực hiện chính sách hỗ trợ đất ở, đất sản xuất theo Quyết định số 74/2008/QĐ-TTg ngày 09/6/2008; Quyết định số 29/2013/QĐ-TTg ngày 20/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 69/NQ-HĐND ngày 11/7/2018 của HĐND tỉnh, trên địa bàn huyện.

#### **4.1. Môi trường:**

Thực hiện Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy: Thực hiện 82 lượt ra quân, có 6.080 lượt người tham gia; thu gom và xử lý 40,96 tấn rác thải; phát hoang 239,05 km bụi rậm, đường giao thông; chăm sóc 37.383 lượt cây xanh, trồng mới 525 cây. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức các hoạt động hưởng ứng tuần lễ môi trường Biển và Hải đảo Việt Nam, ngày Môi trường thế giới (05/6), ngày Đại dương thế giới (08/6) năm 2023<sup>29</sup>.

Tổ chức kiểm tra, hướng dẫn xử lý môi trường đối với các hộ sản xuất kinh doanh tại Làng nghề Xóm Đáy, xã Đông Hải. Qua kiểm tra đã hướng dẫn 05 cơ sở thực hiện xây dựng hệ thống thu gom xử lý nước thải theo quy định.

**5. Công nghiệp - Xây dựng:** Giá trị sản xuất được 1.962 tỷ đồng, đạt 60,79% Kế hoạch.

**5.1. Công nghiệp - Tiểu thủ công nghiệp:** Tổng giá trị sản xuất công nghiệp ngoài quốc doanh (giá so sánh 2010) được 519,87 tỷ đồng, đạt 60,36% kế hoạch.

Tổ chức kiểm tra trật tự xây dựng và lấn chiếm lòng, lề đường, vỉa hè được 09 cuộc, có 62 lượt người tham gia, kết quả nhắc nhở 144 hộ dân, kinh doanh, buôn bán lấn chiếm lòng, lề đường buộc tháo dỡ, di dời tại chỗ và cam kết không tái phạm.

- **Điện:** Toàn huyện có 20.751 hộ sử dụng điện (tăng 18 hộ), đạt 99,82%; còn 38 hộ chưa có điện<sup>30</sup>.

- **Diêm nghiệp:** Có 64 hộ làm muối (tăng 09 hộ so với cùng kỳ) với diện tích 56,4 ha (giảm 5,3 ha), tổng sản lượng thu hoạch là 3.200 tấn đạt 80% kế hoạch.

---

là đất nông nghiệp đang sử dụng vào mục đích nuôi thủy sản 09 thửa, diện tích 117.460,6m<sup>2</sup> và công nhận quyền sử dụng đất theo hiện trạng 02 thửa, diện tích 4.131,2m<sup>2</sup> trong diện tích 524.777,3m<sup>2</sup>, phần diện tích còn lại Nhà nước quản lý; Đưa ra khỏi đất công 41 thửa, diện tích 4.494.812,9m<sup>2</sup>, do đo đạc sai ranh theo hiện trạng, sai tên lúc ghi chép trong đo đạc và đất các khu đò bùn tại thị trấn Long Thành, Long Khánh, Long Vĩnh và Đôn Xuân; Các thửa đất bị lấn, chiếm qua làm việc hộ dân không thống nhất trả lại đất cho Nhà nước 03 thửa, diện tích 30.788,2m<sup>2</sup>, do hộ mua đất của các hộ lấn chiếm trước 1990 và 2000.

<sup>28</sup> Phần đất thuộc ấp Đình Cũ, xã Long Khánh: Tổng số hộ đang sử dụng: 30 hộ; 30 thửa; diện tích: 894.605,3m<sup>2</sup> (tăng so với tài liệu năm 1998 do đo đạc lại năm 2023); Phần đất thuộc ấp Cồn Cù, xã Đông Hải: Tổng số hộ đang sử dụng: 32 hộ; 32 thửa; diện tích: 808.262,5m<sup>2</sup> (giảm so với tài liệu năm 1998 do đo đạc lại năm 2023).

<sup>29</sup> Kết quả mittinh: 1.000 người tham dự là cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các cơ quan, ban ngành, Hội đoàn thể, học sinh, lực lượng đoàn viên thanh niên, lực lượng vũ trang, tiểu thương khu vực chợ, công ty - doanh nghiệp trên địa bàn huyện. Ra quân làm vệ sinh bãi biển xã Đông Hải: 155 người thu gom khoảng 1,2 tấn rác.

<sup>30</sup> Xã Long Vĩnh 01, xã Đôn Xuân 37.

**5.2. Xây dựng:** Giá trị được 1.442,23 tỷ đồng, đạt 60,94% kế hoạch.

Đầu tư xây dựng 46 công trình, trong đó có 24 công trình chuyển tiếp sang năm 2023 và 22 công trình khởi công mới. Tổng vốn đầu tư 631,777 tỷ đồng, tổng vốn được phân bổ 255,084 tỷ đồng. Giải ngân đến ngày 16/6/2023 được 89,573 tỷ đồng, đạt 35,12% tổng vốn phân bổ (*Đính kèm danh mục công trình*).

**6. Thương mại - Dịch vụ:** Tổng giá trị sản xuất được 869,22 tỷ đồng, đạt 59,20% kế hoạch.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng ước thực hiện được 869 tỷ đồng, đạt 56% kế hoạch.

Phát triển mới 17 doanh nghiệp<sup>31</sup>, đạt 68% kế hoạch. Toàn huyện hiện có 139 doanh nghiệp với tổng số vốn 312,278 tỷ đồng. Giải quyết 139 hồ sơ đăng ký giấy phép kinh doanh trước hạn<sup>32</sup>. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu lần thứ IV năm 2023 đối với 07 sản phẩm của 05 cơ sở.

Lập hồ sơ đăng ký 14 sản phẩm tham gia Chương trình OCOP năm 2023<sup>33</sup>. Triển khai hỗ trợ xây dựng nhãn hiệu gắn với truy xuất nguồn gốc sản phẩm để tham gia bình chọn OCOP năm 2023 cho 12 hộ sản xuất, kinh doanh. Phối hợp với các ngành, đơn vị có liên quan tổ chức 03 cuộc hội nghị về xúc tiến thương mại, tháo gỡ khó khăn cho doanh nghiệp, có hơn 60 lượt người dự<sup>34</sup>.

## 7. Tài chính - Tín dụng

**7.1. Tài chính:** Tổng thu ngân sách nhà nước đạt 439,594 tỷ đồng. Chi ngân sách địa phương 218,721 tỷ đồng (*Ngân sách huyện 188,543 tỷ đồng, ngân sách xã 30,178 tỷ đồng*). Thu thuế đến ngày 16/6/2023 được 17,036 tỷ đồng, đạt 38,72% kế hoạch.

**7.2. Hoạt động tín dụng:** Các tổ chức tín dụng cho vay 330,231 tỷ đồng, thu nợ 278,078 tỷ đồng, dư nợ 1.300,109 tỷ đồng, nợ quá hạn 51,999 tỷ đồng chiếm 4% tổng số dư nợ<sup>35</sup>.

## 8. Kinh tế hợp tác

**8.1. Tổ hợp tác (THT):** Thành lập mới 05 THT với 53 Tổ viên, chấm dứt hoạt động 03 THT, có 27 Tổ viên. Hiện nay trên địa bàn huyện có 218 THT, với 3.036 tổ viên<sup>36</sup>. Qua theo dõi, nhìn chung các THT có hoạt động nhưng hiệu quả

<sup>31</sup> Thị trấn Long Thành 03, xã Đôn Xuân 01, xã Ngũ Lạc 06, xã Đông Hải 03, xã Long Vĩnh 03, xã Đôn Châu 01.

<sup>32</sup> Cấp mới 53, thay đổi 15, chấm dứt hoạt động 70, cấp lại 01.

<sup>33</sup> Ớt sấy khô, bánh bông lan, tôm khô, chả cá măng, ba khía muối, nước uống đóng chai, yến sào Tài Lộc, mắm cua gạch, khô cá kèo, khô thịt dê, mắm ruốc và mắm mè gà, trứng vịt muối, tổ yến thô.

<sup>34</sup> Phối hợp với Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Trà Vinh tổ chức hội nghị kết nối ngân hàng – Doanh nghiệp năm 2023 ở huyện Duyên Hải để kịp thời giải quyết khó khăn, vướng mắc cho các Doanh nghiệp, cơ sở sản xuất, kinh doanh tiếp cận được nguồn vốn vay. Phối hợp với Công ty TNHH Nghiên cứu và Đầu tư S&D tổ chức Hội nghị nâng cao kiến thức về sở hữu trí tuệ và trao đổi các nội dung liên quan đến đăng ký bảo hộ nhãn hiệu cho sản phẩm của biển của tỉnh Trà Vinh<sup>34</sup>. Phối hợp Sở Công thương và Ban Quản lý dự án SME Trà Vinh tổ chức “Hội thảo tập huấn về chính sách khuyến công và xúc tiến thương mại”, có 34 lượt người tham dự.

<sup>35</sup> Phòng Giao dịch Ngân hàng Chính sách xã hội huyện cho vay 48,098 tỷ đồng, thu nợ 21,008 tỷ đồng, dư nợ 330,639 tỷ đồng, nợ quá hạn 1,163 tỷ đồng chiếm 0,35% tổng số dư nợ. Ngân hàng Nông nghiệp và PTNT chi nhánh Nam Duyên Hải vay 126 tỷ đồng, thu nợ 186 tỷ đồng, dư nợ 902 tỷ đồng, nợ quá hạn 70 tỷ đồng chiếm 7,7% tổng số dư nợ.

<sup>36</sup> Chia theo lĩnh vực: Thủy sản 101 THT, 1.387 tổ viên; trồng trọt 43 THT, 908 tổ viên; chăn nuôi 68 THT, 679 tổ viên, phi nông nghiệp 06 THT, 62 tổ viên.

chưa cao, việc liên kết sản xuất, tiêu thụ sản phẩm còn hạn chế.

**8.2. Hợp tác xã (HTX):** Giải thể 01 HTX Nông nghiệp Tân Thanh (xã Ngũ Lạc). Hiện nay, toàn huyện có 15 HTX<sup>37</sup>, với số vốn đăng ký 10,805 tỷ đồng (vốn thực góp đến hiện tại 7,503 tỷ đồng), với 499 thành viên. Tổ chức kiểm tra hoạt động của các HTX trên địa bàn huyện, kết quả: 01 HTX loại tốt, 01 HTX loại Khá, 04 HTX Trung bình, 06 HTX yếu, 02 HTX mới thành lập.

### III. VĂN HÓA - XÃ HỘI

#### 1. Văn hoá - Thông tin

Phối hợp Ban quản lý di tích thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, đơn vị thiết kế khảo sát địa điểm xây dựng Khu tưởng niệm Cố soạn giả - Nghệ sĩ Nhân dân Viễn Châu, tại ấp Cây Da, xã Đôn Xuân.

Đến nay, xét công nhận được 19.960 hộ (đạt 97,3 %) đạt chuẩn gia đình văn hóa (*trong đó Gia đình văn hoá tiêu biểu toàn huyện 11.732 hộ, chiếm 58,78%*). Huyện có 06/06 xã văn hóa nông thôn mới, thị trấn Long Thành đạt chuẩn đô thị văn minh đô thị và 59/59 ấp, khóm đạt chuẩn văn hóa.

Chỉ đạo các xã - thị trấn tổ chức Tháng hoạt động thể dục, thể thao cho mọi người và Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân năm 2023, có 2.270 người tham gia. Tổ chức các hoạt động và các hội thi trong Tháng hành động vì trẻ em năm 2023 như: Hội thi “Sắc màu tuổi thơ”, Hội thi “Tiếng hát hoa phượng đỏ” và Hội thi “Thiếu nhi tuyên truyền, giới thiệu, kể chuyện sách” huyện Duyên Hải. Ban hành Kế hoạch và chuẩn bị các nội dung tổ chức Họp mặt ngày gia đình Việt Nam (28/6) và tuyên dương gia đình văn hóa tiêu biểu huyện Duyên Hải năm 2023.

Thực hiện 725m<sup>2</sup> panô, khung khẩu hiệu, 32 tấm băng rôn, treo 1.324 cây cờ Đảng, cờ nước và tổ chức thực hiện tuyên truyền, cổ động trực quan mừng Đảng, mừng Xuân Quý Mão 2023; kỷ niệm 93 năm Ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (03/02/1930 - 03/02/2023); kỷ niệm 48 năm Ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023) và Quốc tế lao động 01/5; chào mừng Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Duyên Hải lần thứ XII, nhiệm kỳ 2020 - 2025,...<sup>38</sup>. Biên tập 184 chương trình, 1.131 tin, 337 bài phản ánh tình hình kinh tế - xã hội của huyện.

#### 2. Y tế

Tổ chức khám và điều trị bệnh cho 22.258 lượt người; tai nạn cấp cứu 470 trường hợp<sup>39</sup>. Từ đầu năm đến nay phát hiện 34 cas sốt xuất huyết<sup>40</sup> (*Tăng 28 ca so với cùng kỳ*); 05 cas tay chân miệng (*Tăng 01 ca so với cùng kỳ*).

<sup>37</sup> 13 Hợp tác xã nông nghiệp và thủy sản, 02 hợp tác xã phi nông nghiệp.

<sup>38</sup> Nội dung tuyên truyền công tác tuyển quân huyện Duyên Hải năm 2023; chào mừng đoàn công tác Ban Chỉ đạo Trung ương đến thăm định huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022; Họp mặt mừng Chól Chnam Thmây huyện Duyên Hải năm 2023; chào mừng Đại hội Nông dân huyện Duyên Hải lần thứ X, nhiệm kỳ 2023 - 2028; Đại hội Công đoàn huyện Duyên Hải lần thứ IX, nhiệm kỳ 2023 - 2028.

<sup>39</sup> Tai nạn giao thông 177 trường hợp, tai nạn khác 272 trường hợp, tai nạn lao động 19, đuối nước 02.



Đến nay trên địa bàn huyện có 68.993 người tham gia bảo hiểm y tế, đạt 87,17% so với tổng dân số, đạt 91,63% kế hoạch. Có 3.442 người tham gia bảo hiểm xã hội, chiếm 8,53% số người trong độ tuổi lao động, đạt 70,07% kế hoạch (Trong đó có 1.288 người tham gia bảo hiểm xã hội tự nguyện, chiếm 3,19% số người trong độ tuổi lao động, đạt 40,71% kế hoạch).

Trong 6 tháng đầu năm 2023, ghi nhận 32 trường hợp dương tính với COVID - 19. Tiêm vắc xin phòng COVID - 19 được 773 mũi, nâng tổng số đến nay đã tiêm được 199.080 mũi.

Kiểm tra điều kiện vệ sinh an toàn thực phẩm đối với 400 cơ sở, số cơ sở đạt 355 cơ sở, tỷ lệ đạt 89%<sup>41</sup>. Đã nhắc nhở 45 các cơ sở vi phạm<sup>42</sup>. Triển khai Tháng hành động Vệ sinh ATTP năm 2023.

### 3. Giáo dục và Đào tạo

Năm học 2022 - 2023, tổng số có 28 trường trực thuộc<sup>43</sup>, với 453 lớp, 14.053 em học sinh<sup>44</sup>. Có 31 em bỏ học giữa chừng, tỷ lệ 0,26%<sup>45</sup>.

Tỷ lệ trẻ em trong độ tuổi đi học mẫu giáo đạt 85% (Đạt 106,3% kế hoạch), trong đó tỷ lệ đi học mẫu giáo 5 tuổi đạt 100%. Tỷ lệ huy động học sinh trong độ tuổi đi học: Tiểu học đạt 100% (Đạt 100% kế hoạch), THCS đạt 98,3% (đạt 100,3% kế hoạch).

Hoàn thành và đề nghị Sở Giáo dục và Đào tạo thẩm định Đề án thành lập Trường THPT Sơn Cang (tại ấp Sóc Ruộng, xã Ngũ Lạc) và chuyển đổi tên Trường THPT Long Khánh thành Trường THPT Lê Văn Lò. Trường Mẫu giáo thị trấn Long Thành và Tiểu học Đông Hải A được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định tái công nhận đạt chuẩn.

Tổ chức tư vấn hướng nghiệp và phân luồng học sinh sau khi tốt nghiệp Trung học cơ sở năm học 2022 - 2023 được 07 cuộc, có 907 em học sinh tham dự. Xây dựng kế hoạch và thủ tục công tác tuyển sinh năm học 2023 - 2024 theo quy định.

Vận động các nguồn lực hỗ trợ học sinh có hoàn cảnh khó khăn, tổng số tiền (kể cả hiện vật quy ra tiền): 1.226 triệu đồng<sup>46</sup>.

<sup>40</sup> Xã Đông Hải 08, xã Long Khánh 06, xã Đôn Xuân 06, xã Long Vĩnh 05, xã Đôn Châu 05, thị trấn Long Thành 02, xã Ngũ Lạc 02.

<sup>41</sup> Trong đó: Kinh doanh thực phẩm kiểm tra 99 cơ sở, đạt 83/99 đạt 83%; kinh doanh thức ăn đường phố: kiểm tra 69 cơ sở, đạt 64/69, đạt 93%; dịch vụ ăn uống: kiểm tra 232 cơ sở, đạt 207/232, đạt 89%.

<sup>42</sup> Trong đó 31 cơ sở không quan tâm việc khám sức khỏe định kỳ theo quy định, chưa thực hiện đúng các thủ tục hành chính về an toàn thực phẩm, 8 cơ sở vi phạm do kinh thực phẩm có hàn the (chưa xác định hàm lượng), tiêu hủy tại chỗ 22 kg chả cá cho kết quả dương tính với hàn the; 6 cơ sở, tịch thu, niêm phong các thực phẩm hết hạn đưa về Trạm chờ xử lý.

<sup>43</sup> Trong đó: Cấp Mầm non - Mẫu giáo: 08 trường; cấp Tiểu học: 12 trường; cấp THCS: 08 trường.

<sup>44</sup> Mầm non, mẫu giáo: 2.592 em; Tiểu học: 7.196 em; THCS: 4.265 em. Đánh giá chất lượng hai mặt giáo dục cuối năm học: Đánh giá học sinh tiểu học hoàn thành trở lên đạt 99,1% (So chỉ tiêu tăng 1,6%), năng lực đạt 99,6% (So chỉ tiêu tăng 1,6%), phẩm chất đạt 100%; đánh giá học sinh THCS học lực từ trung bình trở lên có 4.185/4.265 học sinh, đạt 98,1% (So chỉ tiêu tăng 3,1%), hạnh kiểm từ trung bình trở lên có 4.261/4.265 học sinh, đạt 99,9% (So chỉ tiêu tăng 1,9%).

<sup>45</sup> Tiểu học: 02 em, 0,03%; THCS: 29 em, tỷ lệ 0,6%.

<sup>46</sup> Trong đó: Tập: 23.580 quyển; 110 xe đạp; 206 bộ quần áo, 3.000 cây viết, 2.580 phần quà, 90 cặp; 9.680 kg gạo; 349 suất học bổng trị giá 254,3 triệu đồng.

#### 4. Chính sách xã hội

Tổ chức Hội thảo việc làm và giới thiệu người lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng lao động, có 310 lượt người tham dự. Đưa 36 lao động có thời hạn nước ngoài (Nhật Bản), đạt 102,86% kế hoạch.

Xây dựng hoàn thành 59/59 căn nhà từ nguồn Quỹ An sinh xã hội tỉnh hỗ trợ. Qua rà soát, tổng hợp có 31 hộ có nhu cầu vay vốn để thực hiện chính sách hỗ trợ cải thiện nhà ở theo Nghị quyết số 04/2021/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

Chuyển cho Bưu điện chi trả gói trợ giúp xã hội với số tiền 11,920 tỷ đồng. Chi hỗ trợ mai táng phí cho đối tượng bảo trợ xã hội số tiền 744,580 triệu đồng; chi hỗ trợ khẩn cấp cho 05 hộ bị lốc xoáy, hỏa hoạn số tiền 200 triệu đồng; chi hỗ trợ khó khăn cho 06 đối tượng, số tiền 12 triệu đồng.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững: Tổng số có 5 Dự án<sup>47</sup> với tổng kinh phí phân bổ 5,530 tỷ đồng, đến nay chưa thực hiện giải ngân, do đang trong giai đoạn triển khai thực hiện và thẩm định, phê duyệt dự án.

Công tác an sinh xã hội, chăm lo Tết cho các đối tượng chính sách: Trong dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thăm tặng 10.056 phần quà cho hộ gia đình chính sách, hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có hoàn cảnh khó khăn với tổng số tiền 2.956.750.500 đồng<sup>48</sup>, nguồn kinh phí vận động 1.535.590.000 đồng, còn lại nguồn ngân sách nhà nước. Ngoài ra, các xã, thị trấn đã kịp thời cấp phát 122.145 kg gạo cho người dân gặp khó khăn trong dịp Tết Nguyên đán 2023 được 8.143 người (Định mức 15kg/người).

#### 5. Tôn giáo - Dân tộc

- *Tôn giáo*: Tình hình, tôn giáo trên địa bàn huyện cơ bản ổn định, đảm bảo đúng theo Luật Tín ngưỡng, tôn giáo và Nghị định số 162/2017/NĐ-CP ngày 30/12/2017 của Chính phủ. Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước huyện Duyên Hải nhiệm kỳ 2023 - 2028.

Tiếp tục chỉ đạo tăng cường công tác quản lý nhà nước về tín ngưỡng, tôn giáo; có ý kiến việc bổ nhiệm, bầu cử, suy cử làm chức việc theo Công văn số 22/SNV-TG ngày 05/01/2023 của Giám đốc Sở Nội vụ tỉnh. Lập danh sách 61 chức sắc, chức việc cơ sở tôn giáo, người đại diện (Ban quản lý) cơ sở tín ngưỡng tham dự Hội nghị tuyên truyền, phổ biến Luật Tín ngưỡng, tôn giáo năm 2023; phối hợp, hướng dẫn tổ chức lễ Phật đản và An cư Kiết hạ PL.2567 - DL.2023 của Ban Trị sự GHPGVN huyện.

<sup>47</sup> Dự án 2: Đa dạng hóa sinh kế, phát triển mô hình giảm nghèo, Dự án 3: Hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện dinh dưỡng, Dự án 4: Phát triển giáo dục nghề nghiệp, việc làm bền vững, Dự án 6: Truyền thông và giảm nghèo về thông tin, Dự án 7. Nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá Chương trình.

<sup>48</sup> Trong đó: hộ nghèo 1.137 phần quà (453 hộ nghèo) với tổng số tiền 574.870.000 đồng, hộ cận nghèo 1.361 phần quà với tổng số tiền 695.960.000 đồng, đối tượng bảo trợ xã hội 3.224 phần quà với tổng số tiền 580.320.000 đồng, hộ gia đình chính sách 2.695 phần quà với tổng số tiền 748.700.500 đồng, người cao tuổi 54 phần với tổng số tiền 71.600.000 đồng, đối tượng khác 1.585 phần số tiền 285.300.00 đồng.

- *Dân tộc*: Triển khai thực hiện tốt công tác dân tộc và các chương trình, chính sách trong vùng đồng bào dân tộc<sup>49</sup>. Các chức sắc, Phật tử đồng bào dân tộc luôn chấp hành tốt các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật nhà nước, tham gia thực hiện tốt các phong trào do địa phương phát động.

Phối hợp với Ủy ban Dân tộc thăm, tặng quà 11 người có uy tín nhân dịp Tết Nguyên đán Quý Mão năm 2023, với số tiền 06 triệu đồng. Tổ chức Họp mặt và thăm hỏi, tặng quà gia đình chính sách, cán bộ hưu người dân tộc, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước nhân dịp Tết Cổ truyền Chôl Chnam Thmây năm 2023<sup>50</sup>.

Thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào Dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023: Tổng số 04 dự án, tổng kinh phí phân bổ 13,719 tỷ đồng, đến nay đã giải ngân 584 triệu đồng, đạt 4,26%.

#### **IV. QUỐC PHÒNG - AN NINH**

Tổ chức lực lượng đảm bảo an ninh chính trị trật tự an toàn xã hội trước, trong và sau Lễ Kỷ niệm 48 năm Ngày Miền Nam hoàn toàn giải phóng thống nhất đất nước (30/4/1975 - 30/4/2023) và 137 năm Ngày Quốc tế lao động (01/5/1886 - 01/5/2023).

##### **1. Quốc phòng**

Tổ chức tiếp nhận 78 quân nhân xuất ngũ trở về địa phương. Tổ chức tốt công tác tuyển quân năm 2023 (*Điểm của tỉnh có Bộ Quốc phòng tham dự*), đạt 100% chỉ tiêu (Công an 22, quân sự 70). Xây dựng kế hoạch luân chuyển lực lượng Dân quân tự vệ năm 2023 theo quy định.

Giao nhiệm vụ, chỉ tiêu tập huấn, huấn luyện Dân quân tự vệ và diễn tập cấp xã năm 2023. Tổ chức lễ ra quân huấn luyện năm 2023 đúng theo kế hoạch đề ra. Đăng ký nghĩa vụ quân sự cho công dân nam đủ 17 tuổi được 629 thanh niên; tiếp nhận đăng ký và khám sức khỏe tuyển sinh quân sự cho 06 thanh niên. Xây dựng văn kiện diễn tập phòng, chống lụt bão cấp huyện và phòng, chống lụt bão xã Long Vĩnh năm 2023.

##### **2. An ninh trật tự**

- Tình hình an ninh chính trị: Cơ bản giữ vững ổn định.
- Tội phạm về trật tự xã hội: Xảy ra 11 vụ<sup>51</sup> (so cùng kỳ tăng 05 vụ), làm rõ, ra quyết định khởi tố 10 vụ, chuyển Công an tỉnh thụ lý 01 vụ, 01 đối tượng.
- Tệ nạn xã hội: Triệt xóa 22 điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền (*So cùng kỳ giảm 03 vụ*), với 112 đối tượng, xử lý vi phạm hành chính 47 đối tượng. Giải tán 87 điểm đánh bạc ăn thua bằng tiền, giáo dục tại chỗ 513 lượt đối tượng.

<sup>49</sup> Đính kèm Báo cáo số 34/BC-PDT ngày 12/6/2023 của Phòng Dân tộc huyện về tình hình thực hiện công tác dân tộc 6 tháng đầu năm và phương hướng, nhiệm vụ 6 tháng cuối năm 2023.

<sup>50</sup> Tổ chức họp mặt cán bộ hưu, dân tộc Khmer, sư sãi và người có uy tín trên địa bàn với 230 lượt người dự; thăm, tặng 94 phần quà cho 14 chùa Nam tông Khmer, cán bộ hưu, sư sãi, Hội Đoàn kết sư sãi yêu nước, Trường Dân tộc Nội trú, người có uy tín trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là 116.000.000 đồng Thăm; tặng quà cho 39 Người có uy tín trên địa bàn huyện, với tổng số tiền là 19.500.000 đồng.

<sup>51</sup> Thực hiện hành vi quan hệ tình dục khác đối với người từ đủ 13 đến dưới 16 tuổi 01, lừa đảo chiếm đoạt tài sản 01, trộm cắp tài sản 05, cố ý gây thương tích 01, đánh bạc 03.

- Tội phạm ma túy: Bắt quả tang 05 vụ mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy. Điều tra làm rõ, khởi tố 05 vụ án, so với cùng kỳ tăng 03 vụ.

- Tệ nạn ma túy: Triệt xoá 03 điểm sử dụng trái phép chất ma túy, làm rõ 11 đối tượng (*So với cùng kỳ không tăng giảm*).

- Phòng, chống tội phạm về kinh tế, môi trường: Bắt quả tang 01 vụ mua bán hàng cấm, 01 đối tượng; làm rõ, khởi tố 01 vụ, 01 bị can.

- Công tác quản lý hành chính: Tiếp nhận 10.083 hồ sơ căn cước công dân; trả thẻ căn cước công dân được 10.170 thẻ, nâng tổng số đến nay đã trả được 73.114 thẻ, đạt 100%; cấp tài khoản định danh điện tử được 5.495 trường hợp, nâng đến nay đã cấp 13.093 trường hợp; xác thực định danh mức độ 2 được 2.138 trường hợp, nâng đến nay đã xác thực 2.986 trường hợp.

- Tai nạn giao thông: Xảy ra 02 vụ, làm 02 người chết, 01 người bị thương (*So với cùng kỳ số vụ, số người chết không tăng, không giảm, giảm 01 người bị thương*). Tổ chức tuần tra kiểm soát giao thông 905 cuộc, phát hiện, lập biên bản 487 trường hợp vi phạm; xử phạt vi phạm hành chính 329 trường hợp, số tiền 882 triệu đồng.

## V. CÔNG TÁC NỘI CHÍNH

### 1. Thanh tra; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại tố cáo.

- *Thanh tra*: Thanh tra trách nhiệm việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng, chống tham nhũng tại Phòng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (Chuẩn bị công bố kết luận) và Phòng Y tế huyện.

- *Tiếp Công dân*: Tiếp công dân 387 cuộc, với 400 lượt người (Tiếp thường xuyên 315 cuộc, có 325 người, với 315 vụ việc; tiếp định kỳ 72 cuộc, có 75 người, 72 vụ việc).

- *Giải quyết khiếu nại, tố cáo*: Nhận mới 76 đơn (Kỳ trước chuyển sang 30 đơn), tổng nhận 106 đơn, trong đó: Cấp huyện 19 đơn (kỳ trước chuyển sang 07 đơn, nhận mới 12); cấp xã 87 đơn (nhận mới 64 đơn, kỳ trước chuyển sang 23 đơn).

Đơn thuộc thẩm quyền 106 đơn (Cấp huyện 19 đơn, cấp xã 87 đơn). Đến nay, đã giải quyết 84/106 đơn (Cấp huyện 13/19 đơn, cấp xã 71/87 đơn); có 22 đơn tồn (Cấp huyện 06 đơn, cấp xã 16 đơn tranh chấp đất), đang tiếp tục kiểm tra, xác minh và còn trong thời gian quy định.

### 2. Tư pháp

Hội đồng phổ biến giáo dục pháp luật thực hiện tuyên truyền, phổ biến giáo dục pháp luật được 46 cuộc, 1.542 người dự<sup>52</sup>; tư vấn pháp luật cho 8.978 lượt người<sup>53</sup>.

<sup>52</sup> Phòng Tư pháp thực hiện 46 cuộc, 1.542 người; các xã, thị trấn thực hiện 344 cuộc, 7.436 người.

<sup>53</sup> Nội dung tư vấn về thủ tục chứng thực hợp đồng, giao dịch, về cấp phiếu lý lịch tư pháp, thủ tục đăng ký hộ tịch các loại như: kết hôn, khai sinh, khai tử, sự kiện hộ tịch có yếu tố nước ngoài và trong nước, cách sử dụng các loại giấy tờ hộ tịch để thực hiện các thủ tục có liên quan, thủ tục liên quan đến đất đai, chế độ đối với người có công, những quy định liên quan đến lĩnh vực hôn nhân, gia đình, đăng ký thường trú, làm căn cước công dân...

Tiếp nhận và giải quyết 3.414 trường hợp đăng ký hộ tịch<sup>54</sup>; chứng thực bản sao từ bản chính các loại giấy tờ, chứng thực hợp đồng giao dịch các loại, chứng thực chữ ký 8.413 bản<sup>55</sup>.

Tổ chức Đại hội Đại biểu Hội Luật gia huyện Duyên Hải khóa I, nhiệm kỳ 2022 - 2027.

## VI. XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN

Tổ chức Lễ công bố Nghị quyết số 728/NQ-UBTVQH15 ngày 13/02/2023 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc điều chỉnh địa giới hành chính giữa xã Long Khánh và xã Ngũ Lạc thuộc huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

Quyết định phê chuẩn kết quả bầu chức vụ Phó Chủ tịch UBND xã Đông Hải, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Quyết định phân công 05 công chức mới trúng tuyển vào các cơ quan chuyên môn<sup>56</sup>; phân công nhiệm vụ 04 công chức cấp xã<sup>57</sup>. Thực hiện quy trình tuyển dụng viên chức Trung tâm Kỹ thuật dịch vụ nông nghiệp; Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện; quy trình tuyển dụng công chức cấp xã theo đúng quy định. Cử 261 cán bộ, công chức, viên chức tham gia 15 lớp đào tạo, bồi dưỡng<sup>58</sup>.

\* *Kết quả thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết TTHC*: Tổng hồ sơ tiếp nhận 22.521 hồ sơ (Cấp huyện tiếp nhận 12.043 hồ sơ<sup>59</sup>,

<sup>54</sup> + Khai sinh: 764 trường hợp (Phòng tư pháp thực hiện 03 trường hợp; xã, thị trấn thực hiện 761 t/h). Kết hôn: 388 trường hợp (Phòng thực hiện 13 trường hợp; xã, thị trấn thực hiện 375 trường hợp.) Khai tử: 314 trường hợp (xã, thị trấn thực hiện); Nhận cha, mẹ con: 03 trường hợp (phòng thực hiện 01 trường hợp, xã, thị trấn 02 trường hợp); Ghi chú ly hôn; 01 trường hợp ( phòng thực hiện). Đăng ký giám hộ: 01 trường hợp (xã, thị trấn thực hiện); Đăng ký nuôi con nuôi 01 trường hợp (xã thực hiện); Cấp trích lục thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc: 167 trường hợp (xã, thị trấn thực hiện thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch 151 trường hợp, Phòng thực hiện thay đổi, cải chính hộ tịch, xác định lại dân tộc 16 trường hợp); Cấp bản sao trích lục hộ tịch các loại: 1166 trường hợp, 2853 bản (xã, thị trấn 1147 trường hợp 2781 bản, Phòng 19 trường hợp 72 bản).

<sup>55</sup> Chứng thực sao y bản chính: 5344 bản (xã, thị trấn 4985 bản, Phòng: 359 bản). Chứng thực hợp đồng giao dịch các loại: xã, thị trấn 1.392 bản (xã, thị trấn 1.390 bản, Phòng: 02 bản). Tại các xã, thị trấn chứng thực chữ ký 1677 bản.

<sup>56</sup> Phòng Nội vụ, Phòng Tài chính - Kế hoạch, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Phòng Y tế huyện và Quyết định phân công công chức lãnh đạo hướng dẫn tập sự đối với 05 công chức mới trúng tuyển theo quy định.

<sup>57</sup> Công chức thị trấn Long Thành.

<sup>58</sup> Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện; lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên; lớp bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp; lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng Trường ban nhân dân ấp, khóm năm 2023; lớp đào tạo văn bằng 2 trình độ Đại học giai đoạn 2023 – 2025; lớp bồi dưỡng nghiệp vụ hộ tịch năm 2023; lớp bồi dưỡng quản lý dịch vụ Logistics và Quản lý thông tin trong chuyển đổi số năm 2023; lớp bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ làm công tác giảm nghèo năm 2023; 09 cán bộ, công chức, viên chức học khóa bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng năm 2023; 21 cán bộ, công chức, viên chức học lớp bồi dưỡng về môi trường điện tử năm 2023; 18 cán bộ xã học lớp bồi dưỡng về chuyển đổi số, kỹ năng cơ bản về an toàn thông tin năm 2023; 54 cán bộ, công chức, viên chức tập huấn kỹ số hồ sơ trên hệ thống Một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công tỉnh (IGate) năm 2023; 01 cán bộ xã, 06 công chức huyện tham gia khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính năm 2023; 05 công chức, 01 viên chức tham gia khóa bồi dưỡng ngạch chuyên viên.

<sup>59</sup> Trong đó: Lĩnh vực chứng thực: 408 hồ sơ, trả đúng hạn 408 hồ sơ; Hộ tịch tiếp nhận: 62 hồ sơ, trả đúng hạn 62 hồ sơ; Chứng thực hợp đồng, giao dịch 01 trường hợp; chứng thực bản sao từ bản chính các loại giấy tờ 118 bản và thu phí theo quy định pháp luật. Về cấp giấy chứng nhận, tiếp nhận đăng ký kinh doanh: 139 hồ sơ, trong đó đăng ký cấp mới cho 53 hồ sơ đã giải quyết 53/53 đạt 100%; Đăng ký thay đổi nội dung kinh doanh đối với HKD cấp cho 15 hồ sơ đã giải quyết 25/25 đạt 100%; Chấm dứt hoạt động 70/70 hồ đạt 100%, cấp lại 01/01 hồ đạt 100%. Về giấy phép xây dựng giải quyết 03/03 hồ sơ trong đó gồm: Cấp giấy phép sở hữu nhà 01 hồ sơ; cấp phép xây dựng 01 hồ; cấp giấy phép bán lẻ thuốc lá 01 hồ sơ. Lĩnh vực thương binh và xã hội: tiếp nhận giải quyết 649 hồ sơ (75 hồ sơ Người có công, 574 hồ sơ Bảo trợ xã hội). Cụ thể như sau: Gửi Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết 39 hồ sơ người có công với cách mạng. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân huyện đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết chế độ mai táng phí cho 19 đối tượng, đề nghị Sở Lao động – Thương binh và Xã hội giải quyết mua bảo hiểm y tế cho 17 đối tượng. Xét duyệt và trình Ủy ban nhân dân huyện ban hành quyết định trợ cấp xã hội cho 574 hồ sơ đối tượng bảo trợ xã hội; ...

đã giải quyết 10.838 hồ sơ, đang thực hiện 55 hồ sơ, trả hồ sơ yêu cầu bổ sung 1.143 hồ sơ; cấp xã tiếp nhận 10.478 hồ sơ<sup>60</sup>, giải quyết đúng hạn 10.478 hồ sơ).

## VII. ĐÁNH GIÁ CHUNG:

### 1. Ưu điểm:

Được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Huyện ủy và sự quyết liệt của Ủy ban nhân dân huyện trong thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đẩy nhanh tiến độ triển khai các công trình trọng điểm như: Các Dự án điện gió, Dự án Luồng cho tàu biển có tải trọng lớn vào sông Hậu - Trà Vinh (giai đoạn 2), Nhà máy sản xuất Hydro xanh,... tạo thêm động lực phát triển cho huyện.

Trong 6 tháng đầu năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện tập trung chỉ đạo, điều hành quyết liệt những nhiệm vụ đặt ra đã đạt được một số kết quả quan trọng, kinh tế - xã hội của huyện tiếp tục phát triển, tổng giá trị sản xuất đạt 58,12% kế hoạch (*So với cùng kỳ tăng 1.197,85 tỷ đồng*), một số chỉ tiêu lớn đạt khá như: Phát triển doanh nghiệp đạt 68%, lao động có thời hạn nước ngoài đạt 102,86% kế hoạch, xây dựng thành công huyện đạt chuẩn nông thôn mới, tình hình dịch bệnh trên cây trồng, vật nuôi và ở người được kiểm soát tốt, các chính sách an sinh xã hội được quan tâm thực hiện tốt. Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

### 2. Hạn chế:

- Thực hiện kế hoạch chuyển đổi cơ cấu sản xuất chưa đạt yêu cầu, triển khai thực hiện các chính sách liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp còn chậm; triển khai xây dựng sản phẩm OCOP, sản phẩm có gắn nhãn hiệu, nhãn mác chưa đạt yêu cầu; hiệu quả hoạt động của Hợp tác xã chưa cao (*Giải thể 01 HTX, đang làm thủ tục giải thể 02 HTX ngưng hoạt động*).

- Công tác phòng, chống dịch bệnh trên đàn vật nuôi tuy có tập trung, quyết liệt nhưng chưa đôi lúc vẫn còn xảy ra. Tình trạng sản xuất tự phát, manh mún, nhỏ lẻ, thiếu liên kết sản xuất và sản xuất không theo quy hoạch vẫn còn xảy ra;

- Chất lượng một số tiêu chí nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao đạt thấp, thiếu bền vững như: tổ chức sản xuất, y tế, môi trường

- Công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng cơ bản chưa tốt, một số công trình triển khai còn chậm tiến độ<sup>61</sup>; công tác triển khai và giải ngân các nguồn vốn thuộc 03 chương trình mục tiêu quốc gia còn chậm so với yêu cầu; công tác giải phóng mặt bằng các công trình trọng điểm trên địa bàn huyện chưa dứt điểm; thu ngân sách trên địa bàn đạt thấp so kế hoạch.

- Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội vẫn còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp; tình hình khiếu kiện, khiếu nại trong dân có chiều hướng tăng,

<sup>60</sup> Lĩnh vực Chứng thực: 4.432 trả đúng hạn 4.432; Hộ tịch: 2.446 hồ sơ, trả đúng hạn 2.446 hồ sơ; Lĩnh vực đất đai tiếp nhận: 1.469 hồ sơ, trả đúng hạn: 1.469 hồ sơ; Lĩnh vực thương binh và xã hội: tiếp nhận 2.131 hồ sơ, trả đúng hạn 2.131 hồ sơ.

<sup>61</sup> Cầu Động Cao, Trung tâm Văn hoá – Thông tin và Thể thao huyện, Bến xe huyện...

nhất là liên quan đến lĩnh vực đất đai, bồi thường hỗ trợ tái định cư.

**\* Nguyên nhân hạn chế:**

- Giá cả các mặt hàng nông sản do người dân làm ra thấp, không ổn định trong khi đó giá cả vật tư đầu vào phục vụ sản xuất tăng cao từ đó ảnh hưởng rất lớn đến sản xuất và đời sống của người dân.

- Một số hộ dân yêu cầu bồi thường, hỗ trợ ngoài quy định của nhà nước dẫn đến công tác giải phóng mặt một số công trình, dự án lớn còn gặp nhiều khó khăn.

- Công tác quản lý, điều hành của các ngành, chính quyền một số địa phương có lúc còn chưa sâu, chưa sát với tình hình; tham mưu, đề xuất giải quyết công việc còn chậm, chất lượng chưa cao. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành, các địa phương có lúc, có nơi thiếu chặt chẽ, còn đùn đẩy trách nhiệm. Việc triển khai, quán triệt, thực hiện các văn bản, kết luận chỉ đạo của tỉnh, huyện ở một số ngành, địa phương còn chậm, chưa quyết liệt.

## **Phần II**

### **MỘT SỐ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **6 THÁNG CUỐI NĂM 2023**

Căn cứ Chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh, của Huyện ủy và HĐND huyện. Ủy ban nhân dân huyện xây dựng chương trình công tác 6 tháng cuối năm 2023 với một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm cụ thể như sau:

1. Tiếp tục đẩy mạnh phát triển nuôi thủy sản theo nhiều hình thức, đa dạng hóa chủng loại với các đối tượng mặn, lợ, ngọt có giá trị kinh tế và giá trị xuất khẩu cao. Tăng cường tuyên truyền, phổ biến đến người nuôi việc thực hiện đăng ký nuôi các con nuôi thủy sản chủ lực làm cơ sở cấp mã vùng nuôi. Tuyên truyền, vận động các chủ tàu cá tuân thủ Luật Thủy sản và các văn bản hướng dẫn Luật thủy sản, nhất là các quy định về chống khai thác bất hợp pháp thủy sản (IUU). Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ giống thủy sản, thức ăn, vật tư thủy sản, thuốc thú y thủy sản, chế phẩm sinh học sử dụng trong nuôi thủy sản. Phối hợp ngành chuyên môn tỉnh tổ chức tập huấn, chuyển giao khoa học kỹ thuật, cách phòng trị dịch bệnh trên những con nuôi.

2. Tập trung hướng dẫn nông dân xuống giống vụ Thu Đông theo lịch thời vụ; tiếp tục triển khai thực hiện các chính sách hỗ trợ tái cơ cấu nông nghiệp; theo dõi sát tình hình thời tiết, chủ động ứng phó xâm nhập mặn, thiên tai; khuyến khích mở rộng diện tích trồng màu, cây công nghiệp ngắn ngày phù hợp với điều kiện sản xuất của từng vùng, tập trung đưa cây màu luân canh trên đất trồng lúa.

- Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh trên đàn vật nuôi, khoanh vùng

không để dịch lây lan; tập trung công tác tuyên truyền, vận động tiêm phòng, cho đàn vật nuôi.

- Tiếp tục triển khai thực hiện kế hoạch trồng cây phân tán trên địa bàn huyện theo kế hoạch năm 2023 và giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt; đẩy nhanh công tác trồng, chăm sóc, bảo vệ, vệ sinh phòng cháy rừng. Đẩy nhanh tiến độ Dự án đầu tư trồng rừng phòng hộ ven biển, ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021 - 2025 và trồng rừng thay thế.

- Chủ động, kịp thời trao đổi thông tin, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo, năng lực phòng, chống thiên tai và thích ứng với biến đổi khí hậu. Phối hợp Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn sớm triển khai thi công và hoàn thành đưa vào sử dụng dự án di dân khẩn cấp sự cố sạt lở bờ biển khu vực Cồn Nhân, dự án tuyến bờ bao ngăn triều cường khu vực Cồn Nhân kết hợp phát triển kinh tế với quốc phòng.

3. Xây dựng kế hoạch và triển khai thực hiện Chương trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới, hướng tới nông thôn mới thông minh trên địa bàn huyện giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung huy động, lồng ghép các nguồn lực xây dựng, nâng chất các tiêu chí xã, huyện nông thôn mới đảm bảo bền vững. Tổ chức Lễ công bố Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và đón nhận Bằng công nhận huyện Duyên Hải đạt chuẩn nông thôn mới năm 2022; tiếp tục chỉ đạo các ngành tập trung hỗ trợ xây dựng xã Ngũ Lạc đạt chuẩn xã nông thôn mới nâng cao. Tập trung triển khai thực hiện tốt 03 Chương trình mục tiêu Quốc gia và giải ngân vốn đạt kế hoạch.

4. Tiếp tục thực hiện nghiêm quy chế quản lý, khai thác và sử dụng đất công theo Quyết định số 13/2020/QĐ-UBND ngày 22/6/2022 và Quyết định số 02/2022/QĐ-UBND ngày 28/01/2022 của UBND tỉnh Trà Vinh. Tăng cường công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực tài nguyên, khoáng sản và môi trường. Tập trung xử lý dứt điểm việc lấn, chiếm đất công và quản lý và sử dụng đất theo quy định. Đẩy nhanh tiến độ lập kế hoạch sử dụng đất năm năm 2024 đúng quy định và triển khai lập dự án điều chỉnh quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 huyện Duyên Hải. Tập trung xử lý việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ nghèo người dân tộc thiểu số được hỗ trợ đất ở.

Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 19/10/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy. Nâng cao ý thức cộng đồng trong bảo vệ môi trường, kiểm soát, quản lý chặt chẽ môi trường trong sản xuất, kinh doanh, khu dân cư, làng nghề.

5. Tập trung chỉ đạo quyết liệt công tác xây dựng cơ bản, giải ngân các nguồn vốn đảm bảo tiến độ theo yêu cầu. Chuẩn bị tốt kế hoạch và thực hiện các thủ tục chuẩn bị đầu tư các công trình năm 2024 đảm bảo thời gian đúng quy định.

Chủ động nắm tình hình và xử lý kịp thời những vướng mắc, phát sinh trong triển khai các công trình. Chỉ đạo ngành chuyên môn phối hợp với đơn vị liên quan bàn giao đưa vào sử dụng công trình sau khi hoàn thành và thực hiện công tác thanh quyết toán kịp thời.



Chỉ đạo cơ quan chuyên môn tăng cường công tác quản lý nhà nước về trật tự xây dựng, quy hoạch trên địa bàn, nhất là trong Khu kinh tế Định An. Tiếp tục phối hợp thực hiện tốt công tác giải phóng mặt bằng các dự án, công trình trên địa bàn (*Nhất là Dự án đầu tư xây dựng công trình Luồng cho tàu biển có tải trọng lớn vào sông Hậu - Trà Vinh (Giai đoạn 2), Cầu Động Cao và các công trình điện gió trên địa bàn huyện,...*). Tăng cường kiểm tra, xử lý nghiêm các trường hợp lấn chiếm vỉa hè, lòng, lề đường.

6. Triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã trên địa bàn giai đoạn 2021 - 2025 theo Quyết định số 298/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của UBND tỉnh Trà Vinh. Phát triển các loại hình doanh nghiệp cả về số lượng, quy mô và lĩnh vực hoạt động, đảm bảo đạt chỉ tiêu; thực hiện đầy đủ, kịp thời các chính sách khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới sáng tạo, hiện đại hóa công nghệ, liên kết tiêu thụ sản phẩm.

Quan tâm hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã xây dựng nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, phát triển sản phẩm OCOP, tiếp cận thị trường, đưa hàng hóa vào các siêu thị, trung tâm thương mại trên địa bàn tỉnh và các sàn giao dịch thương mại điện tử; tăng cường thông tin, tạo điều kiện cho các cơ sở sản xuất tham gia các Hội chợ, Phiên chợ trong và ngoài tỉnh. Tổ chức bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp huyện, hỗ trợ các cơ sở sản xuất tham gia bình chọn sản phẩm công nghiệp nông thôn tiêu biểu cấp tỉnh năm 2023.

7. Triển khai đồng bộ các biện pháp quản lý thu, tăng cường chống thất thu và thu hồi nợ đọng, khai thác và bồi dưỡng tốt các nguồn thu; đánh giá thực hiện dự toán năm 2023, xây dựng dự toán ngân sách địa phương năm 2024, kế hoạch tài chính ngân sách 03 năm 2024 - 2026. Chỉ đạo các ngành, đơn vị và các địa phương thực hiện nghiêm kết luận, kiến nghị của các Đoàn Thanh tra, Kiểm toán có liên quan.

8. Tăng cường công tác xây dựng đời sống văn hóa cơ sở, tiếp tục bảo tồn và phát huy các giá trị di sản văn hóa. Đẩy mạnh cuộc vận động “*Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại*”; nâng cao chất lượng phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*” gắn với xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh; tập trung xây dựng đời sống và môi trường văn hóa lành mạnh; chú trọng đầu tư cơ sở vật chất, điều kiện kỹ thuật, trang thiết bị dụng cụ cho hoạt động văn hoá, thể thao chuyên nghiệp và thực hiện rộng rãi cơ chế xã hội hóa hoạt động văn hoá, thể thao trong quần chúng Nhân dân.

Chủ động cung cấp thông tin để nhân dân hiểu rõ, đúng và đầy đủ về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tạo sự đồng thuận cao trong nhân dân. Tăng cường công tác kiểm tra các hoạt động văn hóa trên địa bàn, nhất là loại hình trò chơi điện tử. Tổ chức các hoạt động thể dục thể thao nhân kỷ niệm các ngày lễ lớn, lễ Sêne Đôlta, lễ hội Ok Om Bok,...

9. Chỉ đạo hoàn thành xây dựng Kế hoạch chuyển đổi các trường mẫu giáo trên địa bàn huyện thành trường mầm non trong năm học 2023 - 2024 theo Quyết định số 1689/QĐ-UBND ngày 04/9/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Trà

Vinh về việc ban hành kế hoạch phát triển giáo dục mầm non giai đoạn 2019 - 2025 trên địa bàn tỉnh Trà Vinh.

Tập trung xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo kế hoạch. Tăng cường công tác quản lý học sinh, thiếu nhi tổ chức các hoạt động hệ an toàn, không để xảy ra tai nạn. Triển khai thực hiện tốt công tác sửa chữa, sắp xếp các trường đã bàn giao đưa vào sử dụng và chuẩn bị chu đáo cho ngày toàn dân đưa trẻ đến trường và khai giảng năm học 2023 - 2024. Triển khai thực hiện đổi mới chương trình sách giáo khoa giáo dục phổ thông theo lộ trình. Nâng cao chất lượng hoạt động của Trung tâm học tập cộng đồng các xã - thị trấn.

Chuẩn bị tốt thủ tục tuyển sinh lớp 10 năm học 2023 - 2024; đề nghị cấp phép hoạt động giáo dục nghề nghiệp và liên kết tổ chức dạy nghề cho học sinh lớp 10 năm học 2023 - 2024 (Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện).

**10.** Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe. Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các Chương trình quốc gia về y tế, sức khỏe gia đình; hướng dẫn thực hiện tốt hoạt động tư vấn về gia đình tại cơ sở. Tổ chức Hội nghị tổng kết “Tháng hành động vì an toàn thực phẩm” năm 2023. Tăng cường công tác tuyên truyền, vận động người dân tham gia bảo hiểm y tế, bảo hiểm xã hội.

Thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch COVID - 19; phòng, chống các bệnh nguy hiểm ở người, nhất là bệnh tay - chân - miệng, bệnh sốt xuất huyết, các bệnh mùa hè. Thực hiện tốt công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe cho nhân dân.

**11.** Thực hiện tốt chính sách trợ giúp xã hội; các chế độ, chính sách ưu đãi đối với các gia đình chính sách, người có công với cách mạng, hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn huyện. Hoàn thành hỗ trợ nhà ở cho các hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ mới thoát nghèo từ các nguồn hỗ trợ. Tiếp tục thực hiện các chính sách hỗ trợ người có công với cách mạng khó khăn về nhà ở theo quy định.

Triển khai đồng bộ có hiệu quả các chính sách về giảm nghèo; kiểm tra, giám sát kết quả thực hiện các chính sách, chương trình, dự án giảm nghèo. Điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và xác định hộ có mức sống trung bình, hộ có thu nhập khá, giàu năm 2023. Triển khai thực hiện hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, tạo việc làm, giới thiệu việc làm, hỗ trợ thanh niên khởi sự doanh nghiệp tạo phong trào thanh niên lập nghiệp.

**12.** Tiếp tục triển khai thực hiện Nghị quyết số 06-NQ/TU ngày 08/10/2021 về phát triển toàn diện vùng đồng bào dân tộc Khmer giai đoạn 2021 - 2025, định hướng đến năm 2030. Tập trung thực hiện có hiệu quả các chương trình, dự án vùng đồng bào dân tộc, nhất là Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023. Phát huy vai trò người có uy tín trong vùng đồng bào dân tộc.

Tổ chức thăm viếng, tặng quà nhân dịp Lễ Sêne Đôlta của đồng bào dân tộc Khmer; các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể thao nhân Lễ hội Ok Om Bok.

Tiếp tục rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền để triển khai áp dụng vào Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9001: 2015; nâng các dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đảm bảo theo tỷ lệ quy định; niêm yết đầy đủ, công khai bộ thủ tục hành chính tại Bộ phận một cửa các cấp, cập nhật trên Trang Thông tin điện tử của huyện và tích hợp lên Cổng dịch vụ công quốc gia, nhằm tạo điều kiện thuận tiện cho người dân, doanh nghiệp dễ tiếp cận, tra cứu, khai thác và sử dụng.

- Triển khai thực hiện có hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính cho người dân và doanh nghiệp theo quy định đảm bảo là nền hành chính phục vụ, tận tâm, nhanh, gọn, đúng quy định.

Trên đây là báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết của HĐND huyện về nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội 6 tháng đầu năm và nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023, Ủy ban nhân dân huyện báo cáo Hội đồng nhân dân huyện - Kỳ họp thứ 9 năm./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, đơn vị trực thuộc;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



**Kim Chí Hòa**

Quan tâm và thực hiện tốt các chính sách đối với người có uy tín, gắn với công tác nắm tình hình kinh tế - xã hội trong vùng đồng bào dân tộc Khmer; tạo điều kiện để người có uy tín tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn, họp mặt, tham quan, giao lưu học tập kinh nghiệm.

**13.** Chỉ đạo chuẩn bị tốt các bước tuyển chọn và gọi công dân nhập ngũ năm 2024. Tổ chức diễn tập phòng chống lụt bão cấp huyện và diễn tập phòng chống lụt bão xã Long Vĩnh. Tổ chức lớp Bồi dưỡng kiến thức Quốc phòng đối tượng 4 trên địa bàn huyện.

Triển khai Đề án đẩy mạnh xây dựng lực lượng Công an nhân dân huyện thật sự trong sạch, vững mạnh, chính quy, tinh nhuệ, hiện đại, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới; Đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 06.

Tăng cường lực lượng nắm tình hình, quản lý chặt địa bàn, đối tượng trọng điểm; tổ chức tuần tra bảo đảm giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, an toàn giao thông; kiểm tra tạm trú, tạm vắng, thực hiện tốt công tác phòng chống cháy, nổ; đấu tranh phòng, chống các loại tội phạm hình sự, tệ nạn xã hội, ma túy, triệt xóa các điểm tệ nạn xã hội trên địa bàn. Triển khai thực hiện có hiệu quả các biện pháp công tác, chuyển hóa thành công địa bàn phức tạp về trật tự an toàn xã hội xã Đông Hải theo Kế hoạch.

**14.** Nắm chắc các vụ việc phức tạp, đông người để chủ động xây dựng phương án xử lý hiệu quả, đôn đốc các ngành, xã, thị trấn tăng cường công tác kiểm tra, xác minh xử lý các vụ việc thuộc thẩm quyền. Nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra. Thực hiện tốt công tác tiếp công dân, giải quyết kịp thời, dứt điểm, đúng quy định các vụ việc khiếu nại, tố cáo còn tồn đọng.

Triển khai thanh tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về phòng chống tham nhũng theo kế hoạch được phê duyệt hoặc đột xuất theo yêu cầu. Thực hiện tốt chuyển đổi vị trí công tác theo Kế hoạch đề ra.

**15.** Chỉ đạo các ngành, các địa phương thực hiện nghiêm quy chế làm việc, chế độ báo cáo, nâng cao ý thức trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

- Tiếp tục sắp xếp các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện đúng theo quy định. Tổ chức xét tuyển viên chức Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên và tuyển dụng công chức cấp xã đúng quy định.

- Tiếp tục phối hợp khắc phục những hạn chế, yếu kém, thực hiện có hiệu quả các giải pháp nâng cao thứ hạng các Chỉ số PAR Index, PAPI, SIPAS, PCI theo chỉ đạo của tỉnh. Triển khai thực hiện Đề án “Xác định Chỉ số cải cách hành chính” trên địa bàn huyện theo kế hoạch của tỉnh. Chuẩn bị các nội dung phục vụ Đoàn kiểm tra công tác cải cách hành chính của tỉnh.

- Chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các địa phương triển khai sử dụng có hiệu quả các hệ thống thông tin dùng chung của tỉnh (Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành - iOffice, Cổng dịch vụ công tỉnh - iGate và chữ ký số) theo Chỉ thị số 14/CT-UBND ngày 09/10/2021 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

**PHỤ LỤC**  
**THỰC HIỆN CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH NĂM 2023**  
**(06 tháng đầu năm 2023)**

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	NĂM 2023		Thực hiện năm 2023 so KH năm 2023 (%)	Ghi chú + (tăng) - (giảm) = (không tăng không giảm)
			Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 06 tháng		
<b>A</b>	<b>KINH TẾ</b>					
1	<b>Giá trị SX (giá so sánh 2010):</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>8.851,96</b>	<b>5.145,10</b>	<b>58,12</b>	<b>+1.197,85</b>
	<b>Khu vực I</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>4.155,87</b>	<b>2.313,78</b>	<b>55,67</b>	<b>+312,44</b>
	- Thủy sản	<i>tỷ đồng</i>	<b>3.467,34</b>	<b>1.976,09</b>	<b>56,99</b>	<b>+362,54</b>
	- Sản lượng đánh bắt, khai thác	<i>tấn</i>	523,15	8.770	53,7	+ 815
	- Sản lượng nuôi trồng	<i>tấn</i>	2.944,19	21.159	57,4	+4.303
	+ Sản lượng tôm sú	<i>tấn</i>	3.490	1.849	53	+164
	+ Sản lượng thẻ chân trắng	<i>tấn</i>	19.500	12.238	62,8	+3.324
	- Trồng trọt- chăn nuôi	<i>tỷ đồng</i>	<b>660,53</b>	<b>322,69</b>	<b>48,85</b>	<b>-50,10</b>
	+ Sản lượng lúa	<i>tấn</i>	28.800	13.160,4	45,7	+1.080,4
	+ Sản lượng màu	<i>tấn</i>		37.185	52,65	+3.431
	+ Sản lượng thịt hơi các loại	<i>tấn</i>				
	- Lâm nghiệp	<i>tỷ đồng</i>	<b>28</b>	<b>15</b>	<b>53,57</b>	<b>=0</b>
	- <b>Khu vực II</b>	<i>tỷ đồng</i>	<b>3.227,81</b>	<b>1.962,10</b>	<b>60,79</b>	<b>+616,19</b>
	Công nghiệp	<i>tỷ đồng</i>	861,28	519,87	60,36	+10,96
Xây dựng	<i>tỷ đồng</i>	2.366,53	1.442,23	60,94	+605,23	
<b>Khu vực III:</b> Thương mại, dịch vụ	<i>tỷ đồng</i>	<b>1.468,28</b>	<b>869,22</b>	<b>59,20</b>	<b>+269,22</b>	
2	Thu thuế	<i>tỷ đồng</i>	44	16,737	38,04	
3	Xây dựng tổ hợp tác	tổ				
	Xây dựng hợp tác xã	HTX				
	Thành lập mới doanh nghiệp	DN	25	17	68	
<b>B</b>	<b>VĂN HÓA-XÃ HỘI</b>					
<b>B.1</b>	<b>VĂN HÓA</b>					
4	XD xã Nông thôn mới	xã	1			
<b>B.2</b>	<b>XÃ HỘI</b>					
5	Hộ dân được sử dụng điện	%	99,82	99,82	100	
6	Tỷ lệ hộ nghèo giảm trong năm	%	0,72			
	Trong vùng dân tộc	%				
7	Số lao động được tạo việc làm mới	người	1.500			
	Số lao động đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	người	35	36	102,9	
	Tỷ lệ lao động được đào tạo nghề so với tổng số lao động	%	73,8			
<b>B.3</b>	<b>Y TẾ</b>					
8	Tăng dân số tự nhiên	%	1,01			
9	Tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng	%	6,76			
10	Xã đạt chuẩn quốc gia về y tế	xã	7			Chưa xét
<b>B.4</b>	<b>GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</b>					

STT	NỘI DUNG	Đơn vị tính	NĂM 2023		Thực hiện năm 2023 so KH năm 2023 (%)	Ghi chú + (tăng) - (giảm) = (không tăng không giảm)
			Kế hoạch năm 2023	Thực hiện 06 tháng		
11	<b>Học sinh đi học trong độ tuổi</b>					
	Mẫu giáo	%	80	100	125	
	Tiểu học	%	100	100	1000	
	Trung học cơ sở	%	98	98,3	100,3	
	Trung học phổ thông	%				
12	tỷ lệ học sinh bỏ học giữa chừng	%		0,23		
<b>C</b>	<b>MÔI TRƯỜNG</b>					
13	Tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch	%	85,44			
14	Tỷ lệ chất thải rắn y tế được thu gom, xử lý	%	100	100	100	
<b>D</b>	<b>QUỐC PHÒNG - AN NINH</b>					
15	xã an toàn về an ninh, trật tự	xã				Chưa xét
16	xã vững mạnh về quốc phòng, an ninh	xã	100			Chưa xét
17	Tỷ lệ tuyên quân	%	100	100	100	Đạt

**GIÁ TRỊ SẢN XUẤT 6 THÁNG NĂM 2023**  
(Theo giá so sánh 2010)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 6 tháng 2022	Năm 2023		Ước TH 6 tháng 2023/cùng kỳ	Ước TH 6 tháng 2023/ Kế hoạch 2023
			Kế hoạch	Ước TH 6 tháng		
<b>I/ Chỉ tiêu kinh tế</b>						
<b>1/ Giá trị sản xuất theo giá 2010</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>3.947,25</b>	<b>8.851,96</b>	<b>5.145,10</b>	<b>130,35</b>	<b>58,12</b>
- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	2.001,34	4.155,87	2.313,78	115,61	55,67
+ Thủy sản	"	1.613,55	3.467,34	1.976,09	122,47	56,99
+ Nông nghiệp	"	372,79	660,53	322,69	86,56	48,85
+ Lâm nghiệp	"	15	28	15	100,00	53,57
- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	1.345,91	3.227,81	1.962,10	145,78	60,79
+ Công nghiệp	"	508,91	861,28	519,87	102,15	60,36
+ Xây dựng	"	837,00	2.366,53	1.442,23	172,31	60,94
- Thương mại - Dịch vụ	"	600,00	1.468,28	869,22	144,87	59,20
<b>2/ Giá trị sản xuất theo giá hiện hành</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>5.832,65</b>	<b>13.007,40</b>	<b>7.364,72</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nông, lâm, thủy sản	Tỷ đồng	3.269,53	6.817,96	3.807,45	-	-
+ Thủy sản	"	2.710,77	5.825,12	3.319,83	-	-
+ Nông nghiệp	"	529,36	937,96	458,22	-	-
+ Lâm nghiệp	"	29,40	54,88	29,40	-	-
- Công nghiệp và xây dựng	Tỷ đồng	1.693,12	4.060,44	2.467,27	-	-
+ Công nghiệp	"	643,12	1.090,44	657,27	-	-
+ Xây dựng	"	1.050,00	2.970,00	1.810,00	-	-
- Thương mại - Dịch vụ	"	870,00	2.129,00	1.090,00	-	-
<b>3/ Cơ cấu sản xuất</b>	<b>%</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>100,00</b>	<b>-</b>	<b>-</b>
- Nông, lâm, thủy sản	%	50,70	46,95	44,97	-	-
+ Thủy sản	%	40,88	39,17	38,41	-	-
+ Nông nghiệp	%	9,44	7,46	6,27	-	-
+ Lâm nghiệp	%	0,38	0,32	0,29	-	-
- Công nghiệp và xây dựng	%	34,10	36,46	38,14	-	-
+ Công nghiệp	%	12,89	9,73	10,10	-	-
+ Xây dựng	%	21,20	26,73	28,03	-	-
- Thương mại - Dịch vụ	%	15,20	16,59	16,89	-	-





## SẢN XUẤT NÔNG - LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN 6 THÁNG NĂM 2023

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng 2022	Năm 2022	
			Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng
<b>Giá trị sản xuất theo giá 2010</b>				
- Thủy sản, Nông nghiệp	Tỷ đồng	1.986,34	4.127,87	2.298,78
- Nông nghiệp	Tỷ đồng	372,79	660,53	322,69
+ Trồng trọt	Tỷ đồng	299,26	484,16	248,94
+ Chăn nuôi	Tỷ đồng	73,53	130,37	73,74
- Thủy - hải sản	Tỷ đồng	1.613,55	3.467,34	1.976,09
+ Khai thác	Tỷ đồng	252,77	523,15	284,71
+ Nuôi trồng	Tỷ đồng	1.360,78	2.944,19	1.691,38
<b>I/ Nông nghiệp</b>				
I/ Trồng trọt	Tân	68.611	154.420	78.205
- Lương thực có hạt	Tân	12.473	30.040	13.840
+ Lúa	Tân	12.080	28.800	13.160
+ Bắp	Tân	392	1.240	680
- Màu lương thực	Tân	171	2.300	1.640
+ Khoai lang, Khoai mì	Tân	171	2.300	1.640
- Màu thực phẩm	Tân	31.457	62.490	32.200
- Cây công nghiệp ngắn ngày	Tân	24.510	59.590	30.525
+ Mía	Tân	1.130	1.140	580
+ Đậu phộng	Tân	1.590	650	534
+ Đậu xanh	Tân	3.100	200	251
+ Thuốc cá	Tân	250	2.600	1.300
+ Cỏ trồng	Tân	18.440	55.000	27.860
<b>2/ Chăn nuôi</b>		1.809	3.210	1.830
+ Trâu	Tân	2,0		

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 6 tháng 2022	Năm 2022	
			Kế hoạch	Ước thực hiện 6 tháng
+ Bò	Tấn	790	1.200	700
+ Lợn	Tấn	467	810	520
+ Dê	Tấn	233	630	320
+ Gia cầm	Tấn	317	570	290
<b>II/ Thủy sản</b>	<b>Tấn</b>	<b>24.811</b>	<b>53.210</b>	<b>29.929</b>
- Khai thác	"	7.955	16.330	8.770
+ Tôm các loại	"	684	1.280	853
+ Cá các loại	"	1.269	2.320	1.229
+ Hải sản khác	"	5.858	12.420	6.534
+ Cua biển	"	144	310	154
<b>- Nuôi trồng</b>	<b>"</b>	<b>16.856</b>	<b>36.880</b>	<b>21.159</b>
+ Tôm các loại	"	1.161	2.420	1.490
+ Tôm sú	"	1.685	3.490	1.849
+ Tôm thẻ chân trắng	"	8.914	19.500	12.238
+ Tôm càng xanh	"	156	170	182
+ Cá các loại	"	2.172	5.500	2.372
+ Cua nuôi	"	2.425	5.190	2.650
+ Nghêu sò nhuyễn thể khác	"	343	610	378

## SẢN XUẤT CÔNG NGHIỆP - TTCN 6 THÁNG NĂM 2023

Chi tiêu	Đơn vị tính	Ước TH 6 tháng đầu năm 2022	Năm 2023	
			Kế hoạch	Ước TH 6 tháng
<b>Giá trị sản xuất theo giá hiện hành</b>	<b>Tỷ đồng</b>	<b>643,12</b>	<b>1090,44</b>	<b>657,27</b>
<b>* Sản phẩm chủ yếu:</b>				
Muối hạt	Tấn	3.053	4.000	4.087
Xay xát lương thực	"	10.000	17.000	11.500
Chế biến lương thực-thực phẩm	"	2.550	5.200	2.600
Sữa chữa, gia công cơ khí	1.000L/C	29	58	30
Sản phẩm bằng kim loại	1.000cái	28	57	30
Chế biến tôm khô	Tấn	38	75	45
Chế biến khô	Tấn	270	560	320
Sản xuất nước đá	Tấn	52.000	110.000	57.000
Cửa sắt, nhôm	1.000m <sup>2</sup>	25	49	25
May mặc gia công	1.000C	95	190	80
Sản phẩm mộc	1.000SP	24	46	24
Cưa xẻ gỗ	m <sup>3</sup>	7.750	15.500	7.900
Rượu thủ công	1.000lit	680	1.100	680
Giết mổ gia súc, gia cầm	con	1.460	3.100	1.550
Tách hạt điều	Tấn	1.100	2.200	1.100
Nước tinh khiết	1.000lit	16.500	33.000	16.800
Tổ yến	kg	14,0	32	17
Điện gió	1.000kw	250.413,0	400.000	250.000
Điện năng lượng mặt trời	Kw	142.000	600.000	142.000



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÁC CÔNG TRÌNH XD/CB NĂM 2023**  
**Giai ngân đến 9/6/2023**

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó			Lũy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (đạt %)	Tiến độ thi công (đạt %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phần công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang						
*	Tổng cộng: 40ct		631.777	255.084	238.939	13.503	84.309	33,05%				
	<b>NGÂN SÁCH TỈNH</b>		283.500	85.500	85.500		44.891	52,50%				
A	<b>NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG</b>		113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%				
I	<b>TỈNH QUẢN LÝ</b>		113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%				
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%				
I	Đường nội bộ trung tâm huyện Duyn Hải	UBND huyện Duyn Hải	113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%	100%	31/12/2020-13/6/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>	
B	<b>NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIỆT</b>		170.500	70.500	70.500		38.423	54,50%				
I	<b>TỈNH QUẢN LÝ</b>		170.500	70.500	70.500		38.423	54,50%				
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		170.500	70.500	70.500		38.423	54,50%				
I	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện Duyn Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện Duyn Hải	85.000	31.500	31.500		31.500	100,00%	100%	26/11/2021-09/4/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>	
2	Xây dựng trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện Duyn Hải	UBND huyện Duyn Hải	40.000	12.000	12.000		2.129	17,74%	60,0%	4/12/2021-31/5/2023	Đang gia công kèo nhà thi đấu, bả mastic tường, nhà làm việc	
3	Đầu tư, mở rộng các tuyến đường liên xã trên địa bàn huyện Duyn Hải	UBND huyện Duyn Hải	45.500	27.000	27.000		4.794	17,76%	44%	21/11/2022-15/11/2023	<p>1. Đường kết nối huyện Duyn Hải và Thị xã Duyn Hải</p> <p>+ Tuyến chính: đắp cát nền đường, ban ủi nền cát, tưới nước lu nền cát</p> <p>+ Nhánh 1: dọn dẹp, phát hoang mặt bằng</p> <p>+ Nhánh 2: đắp cát nền đường</p> <p>+ Cầu BTCT: xây dựng cầu tạm, chuẩn bị đồng cọc cầu</p> <p>2. Đường nối từ Trà Khúp đến Rô Say (Hương lộ 21): thi công lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm, đong cữ tràn giữa có Hương lộ 21 (Chùa Lớn) đến đường tỉnh 911 nối dài (Hương lộ 25 cũ): thi công lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 12 cm, chuẩn bị láng nhựa mặt đường</p> <p>4. Xây dựng tuyến đường kết nối huyện Duyn Hải đến huyện Trà Cú: thi công lớp đá 4x6 chèn đá dăm 12cm đoạn còn</p>	
*	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN</b>		348.277	169.584	153.439		39.418	23,24%				<b>128.303</b>



I	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%)	1.700	600	600		600	100%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>	1.100	210	210		210	100%			
1	Đường kết nối nội đường dân hiện hữu đến khu dân cư Hộ Thông	1.100	210	210		210	100%	100%	14/3/2022 - 17/6/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>	600	390	390		390	100%			
1	Đường số 2 ấp Quán Âm, xã Đôn Xuân	600	390	390		390	100%	100%	20/02/2023 - 21/6/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
	<b>Mục III</b>									
	<b>NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT</b>	233.187	106.703	93.200		26.853	25%			
A	<b>PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>	233.187	106.703	93.200		26.853	25%			
I	<b>HỒ TRỢ CỎ MỤC TIÊU CHO HUYỆN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG</b>	37.600	11.000	11.000		6.911	63%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>	20.100	5.270	5.270		3.900	74%			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Xoài, xã Ngự Lạc	7.000	3.180	3.180		1.935	61%	90%	05/7/2022 - 31/03/2023	Đang thi công bỏ via
2	Đường số 5 ấp Bà Nhi, xã Đôn Xuân	3.000	500	500		500	100%	100%	8/4/2022 - 04/10/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa Mỏ Côi - Lạc Sơn	2.200	380	380		306	81%	100%	04/4/2022 - 31/8/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
4	Đường La Bang Chợ	1.500	150	150		132	88%	100%	11/5/2022 - 7/11/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
5	Xây dựng đường nhựa Giồng Giữa Cóc Lách ấp Sa Văng	2.200	380	380		347	91%	100%	4/3/2022 - 29/9/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
6	Cầu giao thông Cây Xoài, xã Ngự Lạc	2.000	300	300		300	100%	100%	13/6/2022 - 10/12/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
7	Đường lộ 6 ấp Cái Cò	2.200	380	380		380	100%	100%	06/4/2022 - 02/9/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>	17.500	5.730	5.730		3.011	53%			
1	Đường xóm trong ấp Bà Giям A, xã Đôn Xuân	1.000	900	900		805	89%	100%	10/02/2023 - 16/5/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
2	Đường dân sinh cấp bờ kênh Thị trấn Long Thành	7.500	2.830	2.830		1.207	43%	11%	08/3/2023 - 02/11/2023	Đang phát hoang mặt bằng, đào khuôn đường và gia cố chân taluy bằng cứ tràm
3	Nâng cấp đường nhựa cấp kênh 3/2, xã Đôn Châu	9.000	2.000	2.000		999	50%	50%	16/02/2023 - 14/8/2023	Thi công đá 4x6
II	<b>HỒ TRỢ CỎ MỤC TIÊU CHO HUYỆN ĐẠT TIÊU CHỈ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI</b>	195.587	95.703	82.200		19.942	21%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>	177.887	87.568	74.065		18.565	21%			

1	Bến xe huyện Duyên Hải	Ban QLDA	19.000	10.520	10.500	20	36%	8/11/2022-14/7/2023	<p>1. San đường hệ thống thoát nước: đang tồn cát nền</p> <p>2. Đường vào bến xe: đang đào đất tường chắn, lấp đưng cốt thép ván khuôn, đổ bê tông đáy tường chắn loại 57m</p> <p>3. Khu điều hành - Nhà chờ - Khu ăn uống - Khu vệ sinh: đang gia công lắp dựng thép đổ bê tông cột</p> <p>4. Công vào - Hàng rào - Cổng: đổ bê tông cột công</p> <p>5. Nhà xe: chưa triển khai</p> <p>6. Điện chiếu sáng ngoài nhà: chưa triển khai</p> <p>7. Hệ thống cấp nước mạng ngoài: chưa triển khai</p> <p>8. Hệ thống PCCC - Bảo cháy tự động - Bình chữa cháy - Đèn exit - Cấp nước chữa cháy và chống sét: đang trật bê tông, đổ bê</p>
2	Via hè và Hệ thống thoát nước tuyến số 02	Ban QLDA	20.000	8.997	8.400	597,3	58%	20/10/2022-15/8/2023	Đang lắp đặt công, tồn cát nền vỉa hè, đổ bê tông bờ hè, bó vỉa
3	Xây dựng chợ huyện Duyên Hải	Ban QLDA	50.000	44.465	39.000	5.465	12%	01/3/2023-02/6/2024	Đang phát hoang mặt bằng, gia cố cừ tràm, cừ dừa, đắp bờ bao, san lấp cát
4	Cần Động Cao xã Đông Hải	Ban QLDA	57.000	12.478	12.478	499	4%	12/12/2022-06/12/2023	Đang tập kết phương tiện, máy móc
5	Sân vận động huyện Duyên Hải	Ban QLDA	10.000	3.325	1.700	1.625	38%	13/7/2022-31/3/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
6	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải	Ban QLDA	14.900	4.997	1.000	3.997	90%	02/6/2022-27/4/2023	Đang thi công cái tạo khối phòng học lý thuyết
7	San lấp mặt bằng, mở rộng khu nghĩa trang nhân dân xã Đôn Châu	Ban QLDA	2.000	300	300		100%	10/5/2022-05/11/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
8	Cầu Vũng Tàu	Ban QLDA	4.987	2.486	687	1.799	60%	4/5/2022-31/3/2023	Bơm cát nền đường, đổ bê tông xà mũ cầu
	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>		<b>17.700</b>	<b>8.135</b>	<b>8.135</b>		<b>17%</b>		
1	Xây dựng công chào xã Đôn Xuân	Ban QLDA	1.600	750	750		30%	8/5/2023-5/8/2023	Đã chỉ định thầu thi công
2	Xây dựng công chào xã Ngừ Lạc	Ban QLDA	1.600	750	750		66%	19/4/2023-17/7/2023	Đã chỉ định thầu thi công
3	Cầu Ba Sát 1, xã Đôn Châu	Ban QLDA	12.000	4.385	4.385				Đang lắp hồ sơ mời thầu
4	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Long Khánh	Ban QLDA	2.500	2.250	2.250		29%	26/5/2023-22/10/2023	Đã ban giao mặt bằng thi công
<b>Mục IV</b>	<b>VỐN NSTW THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA</b>		<b>76.290</b>	<b>41.281</b>	<b>38.639</b>	<b>2.414</b>	<b>3%</b>		
<b>I</b>	<b>CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI</b>		<b>66.700</b>	<b>33.800</b>	<b>33.572</b>		<b>2%</b>		
	<b>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</b>		<b>66.700</b>	<b>33.800</b>	<b>33.572</b>	<b>228</b>	<b>2%</b>		



1	Sân vận động Đôn Châu	Ban QLDA	6.200	1.700	1.700		435	26%	100%	18/10/2022- 31/12/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Cầu đông Cao xã Đông Hải	Ban QLDA	57.000	31.872	31.872		125	0%		12/12/2022- 06/12/2023	Đang tập kết phương tiện, máy móc
3	7980112 - Đường áp Tân Khánh, xã Long Khánh	UBND xã Long Khánh	1.000	50		50					
4	7980113 - Đường áp Tân Thành giai đoạn 2	UBND xã Long Khánh	800	39		39					
5	7980735 - Nâng cấp sửa chữa hội trường, hàng rào khu hành chính xã Long Khánh	UBND xã Long Khánh	700	68		68					
6	7984823 - Hàng rào sân vận động xã Long Khánh	UBND xã Long Khánh	1.000	71		71					
II	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt		5.290	4.870	2.580	2.290	-	-			
	Dự án mới 2023		3.000	2.580	2.580	-	-				
1	Xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	1.000	816	816						Đang chờ văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên
2	Xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	1000	902	902						Đang chờ văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên
3	Xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	1000	862	862						Đang chờ văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên
	Dự án chuyển tiếp sang 2023		2290	2290	0	2290					
1	Xã Ngũ Lạc	Xã Ngũ Lạc	880	880		880					
2	Xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	1410	1410		1410					
III	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của Tỉnh vực dân tộc		4.300	2.611	2.487	124	585	-			
	Dự án mới năm 2023		2.500	2.487	2.487	-	585				
1	Xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	1300	1.287	1.287		295				Đã bàn giao mặt bằng thi công
2	Xã Đôn Xuân	Xã Đôn Xuân	1200	1.200	1.200		290				Đã bàn giao mặt bằng thi công
	Dự án chuyển tiếp sang 2023		1800	124	0	124					
1	Cầu Ba Sát 2, xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	900	88		88					
2	Nâng cấp mở rộng đường đê La Bang Chơ, xã Đôn Châu	Xã Đôn Châu	900	36		36					



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CÁC CÔNG TRÌNH XDCB NĂM 2023**

STT	Tên dự án	Chủ đầu tư	Tổng vốn đầu tư	Tổng kế hoạch vốn	Trong đó		Lũy kế giải ngân đến kỳ báo cáo	Tiến độ giải ngân (đạt %)	Tiến độ thi công (đạt %)	Thời gian thực hiện hợp đồng	Phần công việc đang thực hiện
					Vốn được phân bổ trong năm	Vốn năm trước chuyển sang					
	Tổng cộng: 46ct		631.777	255.084	238.939	13.503	89.573	35,12%			
	<b>* NGÂN SÁCH TỈNH</b>		<b>283.500</b>	<b>85.500</b>	<b>85.500</b>		<b>44.891</b>	<b>52,50%</b>			
A	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%			
I	TỈNH QUẢN LÝ		113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%			
I	Đường nội bộ trung tâm huyện DuỠn Hải	UBND huyện DuỠn Hải	113.000	15.000	15.000		6.468	43,12%	100%	31/12/2020-13/6/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
B	NGUỒN VỐN XỔ SỔ KIẾN THIẾT		170.500	70.500	70.500		38.423	54,50%			
I	TỈNH QUẢN LÝ		170.500	70.500	70.500		38.423	54,50%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		170.500	70.500	70.500		38.423	54,50%			
1	Nâng cấp, mở rộng các Trường Tiểu học, THCS trên địa bàn huyện DuỠn Hải (giai đoạn 2021-2025)	UBND huyện DuỠn Hải	85.000	31.500	31.500		31.500	100,00%	100%	26/11/2021-09/4/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
2	Xây dựng trung tâm Văn hóa - Thể thao huyện DuỠn Hải	UBND huyện DuỠn Hải	40.000	12.000	12.000		2.129	17,74%	60,0%	4/12/2021-31/5/2023	Đang gia công kéo nhà thi đấu, bê matic tường, nhà làm việc



3	Đầu tư, mở rộng các tuyến đường liên xã trên địa bàn huyện Duyên Hải	UBND huyện Duyên Hải	45.500	27.000	27.000	27.000	4.794	17,76%	46%	21/11/2022- 15/11/2023	1. Đường kết nối huyện Duyên Hải và Thị xã Duyên Hải + Tuyến chính: đắp cát nền đường, ban ủi nền cát, tưới nước lu nền cát + Nhánh 1: dọn dẹp, phát hoang mặt bằng + Nhánh 2: đắp cát nền đường + Cầu BTCT: xây dựng cầu tạm, chuẩn bị đóng cọc cầu 2. Đường nối từ Trà Khấp đến Rọ Sậy (Hương lộ 21): thi công lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 12cm, đóng cừ tràm gia cố 3. Xây dựng tuyến đường kết nối từ Hương lộ 21 (Chùa Lớn) đến đường tỉnh 911 nối dài (Hương lộ 25 cũ): thi công lớp đá 4x6 chèn đá dăm dày 12 cm, chuẩn bị láng nhựa mặt đường 4. Xây dựng tuyến đường kết nối huyện Duyên Hải đến huyện Trà Cú: thi công lớp đá 4x6 chèn đá dăm 12cm đoạn còn lại, chuẩn bị đổ bê tông bó vỉa
*	<b>NGÂN SÁCH HUYỆN</b>		<b>348.277</b>	<b>169.584</b>	<b>153.439</b>		<b>44.682</b>	<b>26,35%</b>			
Mục I	NGUỒN CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG		37.100	21.000	21.000		13.545	64,50%			
A	PHÂN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ		37.100	21.000	21.000		13.545	64,50%			
I	Hỗ trợ có mục tiêu theo Nghị quyết số 08/2021/NQ-HĐND ngày 29/6/2021 của HĐND tỉnh		25.600	14.000	14.000		9.574	68,39%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		7.000	2.420	2.420		2.341	96,74%			
I	Hội trường UBND xã Long Vĩnh	Ban QLDA	7.000	2.420	2.420		2.341	96,74%	100%	25/4/2022 - 31/3/2023	
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		18.600	11.580	11.580		7.233	62%			
I	Sân và hệ thống thoát nước Trung tâm hành chính xã Long Vĩnh	Ban QLDA	1.000	900	900		706	78%	99%	21/3/2023- 18/7/2023	
2	San lấp mặt bằng xây dựng Công viên (cuối chợ thị trấn Long Thành)	Ban QLDA	3.000	2.700	2.700		948	35%	6%	24/3/2023- 19/10/2023	
3	Đường số 4 ấp Bà Nhi, xã Đôn Xuân	Ban QLDA	1.200	1.000	1.000		385	39%	37%	22/3/2023- 18/8/2023	
4	Đường La Bang Kinh - La Bang Chợ	Ban QLDA	5.800	2.280	2.280		2.157	95%	90%	14/02/2023 - 12/8/2023	



5	Sửa chữa và thiết bị các Nhà Văn hóa ấp, xã Ngủ Lặc	Ban QLDA	1.200	1.000	1.000		894	89%	87%	17/02/2023- 16/7/2023	Cây Đa: som hoàn thiện Mê Lâng: som hoàn thiện Sóc Ôc: som hoàn thiện Trà Khúp: som hoàn thiện Bón Thanh: som hoàn thiện Sóc Rượng: som hoàn thiện
6	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Ngủ Lặc	Ban QLDA	4.200	1.800	1.800		861	48%	20%	23/5/2023- 19/9/2023	Đang phát hoang mặt bằng, cặm trụ điện
7	Nâng cấp, cải tạo nhà văn hóa 5 ấp (Vàm Rạch Cỏ, La Ghi, Cái Cỏi, Giồng Bàn, Cái Cỏ)	Ban QLDA	1.000	900	900		900	100%	100%	14/3/2023- 10/8/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
8	Xây dựng nhà văn hóa ấp Kinh Đào, xã Long Vĩnh	Ban QLDA	1.200	1.000	1.000		382	38%	10%	27/4/2023- 23/9/2023	Đang phát hoang mặt bằng, san lấp cát
<b>II</b>	<b>Hỗ trợ có mục tiêu cho huyện đầu tư các Cụm quản lý hành chính cấp xã</b>		<b>11.500</b>	<b>7.000</b>	<b>7.000</b>		<b>3.971</b>	<b>57%</b>			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		7.500	3.400	3.400		3.113	92%			
1	Xây dựng hội trường Ủy ban nhân dân thị trấn Long Thành	Ban QLDA	7.500	3.400	3.400		3.113	92%	100%	16/3/2022 - 10/11/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		4.000	3.600	3.600		858	24%			
1	Nâng cấp, sửa chữa sân Trung tâm Hành chính xã Ngủ Lặc	Ban QLDA	4.000	3.600	3.600		858	24%	19,3%	23/5/2023- 19/11/2023	Hệ thống thoát nước: đào đất công, lấp đất công B.T.L.T, hố ga Sân đường: đổ bê tông đá 1x2, xây + trải bản hoa Hàng rào: đào đất móng hàng rào, B.T.C.T móng hàng rào Nhà xe: hoàn thành phần móng + có móng + nền
<b>Mục II</b>	<b>NGUỒN THU SỬ DỤNG ĐẤT</b>		<b>1.700</b>	<b>600</b>	<b>600</b>		<b>600</b>	<b>100%</b>			
<b>A</b>	<b>VỐN GIAO CẤP HUYỆN THU ĐỂ CHI THEO QUY ĐỊNH</b>		<b>1.700</b>	<b>600</b>	<b>600</b>		<b>600</b>	<b>100%</b>			
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất, bao gồm công trình xã hội hóa (60%)</b>		<b>1.700</b>	<b>600</b>	<b>600</b>		<b>600</b>	<b>100%</b>			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		1.100	210	210		210	100%			
1	Đường kết nối đường đàng hiện hữu đến khu dân cư Hồ Thàng	Ban QLDA	1.100	210	210		210	100%	100%	14/3/2022 - 17/6/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		600	390	390		390	100%			
1	Đường số 2 ấp Quán Âm, xã Đôn Xuân	Ban QLDA	600	390	390		390	100%	100%	20/02/2023- 21/6/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>
<b>Mục III</b>	<b>NGUỒN VỐN XỔ SỞ KIẾN THIẾT</b>		<b>233.187</b>	<b>106.703</b>	<b>93.200</b>		<b>29.392</b>	<b>28%</b>			
<b>A</b>	<b>PHẦN CẤP HUYỆN QUẢN LÝ</b>		<b>233.187</b>	<b>106.703</b>	<b>93.200</b>		<b>29.392</b>	<b>28%</b>			





I	HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO HUYỆN THỰC HIỆN ĐẦU TƯ CÁC CÔNG TRÌNH GIAO THÔNG		37.600	11.000	11.000	11.000		6.911	63%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		20.100	5.270	5.270	5.270		3.900	74%			
1	Nâng cấp, mở rộng đường Cây Xoài, xã Ngũ Lạc	Ban QLDA	7.000	3.180	3.180	3.180		1.935	61%	91%	05/7/2022 - 31/03/2023	Đang thi công lớp đá 4x6 đoạn đầu tuyến
2	Đường số 5 ấp Bà Nhi, xã Đôn Xuân	Ban QLDA	3.000	500	500	500		500	100%	100%	8/4/2022 - 04/10/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
3	Nâng cấp, sửa chữa đường nhựa Mỏ Côi - Lạc Sơn	Ban QLDA	2.200	380	380	380		306	81%	100%	04/4/2022 - 31/8/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
4	Đường La Bang Chợ	Ban QLDA	1.500	150	150	150		132	88%	100%	11/5/2022- 7/11/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
5	Xây dựng đường nhựa Giồng Giữa Cóc Lách ấp Sa Vàng	Ban QLDA	2.200	380	380	380		347	91%	100%	4/3/2022 - 29/9/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
6	Cầu giao thông Cây Xoài, xã Ngũ Lạc	Ban QLDA	2.000	300	300	300		300	100%	100%	13/6/2022- 10/12/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
7	Đường lộ 6 ấp Cái Cò	Ban QLDA	2.200	380	380	380		380	100%	100%	06/4/2022 - 02/9/2022	Đã nghiệm thu hoàn thành
	<i>Dự án khởi công mới năm 2023</i>		17.500	5.730	5.730	5.730		3.011	53%			
1	Đường xóm trong ấp Bà Giam A, xã Đôn Xuân	Ban QLDA	1.000	900	900	900		805	89%	100%	10/02/2023- 16/5/2023	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Đường dân sinh cấp bờ kênh Thị trấn Long Thành	Ban QLDA	7.500	2.830	2.830	2.830		1.207	43%	11%	08/3/2023- 02/11/2023	Đang phát hoang mặt bằng, đào khuôn đường và gia cố chân taluy bằng cừ tràm
3	Nâng cấp đường nhựa cấp kênh 3/2, xã Đôn Châu	Ban QLDA	9.000	2.000	2.000	2.000		999	50%	90%	16/02/2023- 14/8/2023	Thi công đá 4x6 chèn đá dăm
II	HỖ TRỢ CÓ MỤC TIÊU CHO HUYỆN ĐẠT TIÊU CHÍ HUYỆN NÔNG THÔN MỚI		195.587	95.703	95.703	82.200	13.503	22.481	23%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>		177.887	87.568	87.568	74.065	13.503	21.090	24%			



1	Bến xe huyện Duyên Hải	Ban QLDA	19.000	10.520	10.500	20														1. Sân đường hệ thống thoát nước: đang đào nền đường lắp cống 2. Đường vào bến xe: đang đào đất tương chuẩn, lắp dựng cốt tiếp ván khuôn, đổ bê tông dầm tương chuẩn loại 57m, đổ bê tông thành dài 60m 3. Khu điều hành - Nhà chờ - Khu ăn uống - Khu vệ sinh: gia công lắp dựng thép đổ bê tông cột xong, xây tường bố nền, tôn nền 4. Công vào - Hàng rào - Cổng: đổ bê tông cốt công, xây tường cột công, lắp móng đổ bê tông đá kêng đoạn hàng rào phụ còn lại 5. Nhà xe: chưa triển khai 6. Điện chiếu sáng ngoài nhà: chưa triển khai 7. Hệ thống cấp nước mạng ngoài: chưa triển khai 8. Hệ thống PCCC - Bảo cháy tự động - Bình chữa cháy - Đèn exit - Cấp nước chữa cháy và chống sét: đã xong lắp pecc, đổ cốt xây tường nhà máy bơm
2	Vĩa hè và Hệ thống thoát nước tuyến số 02	Ban QLDA	20.000	8.997	8.400	597,3	1.235	14%	60%	20/10/2022-15/8/2023	Đang lắp đặt cống, tôn cốt nền vĩa hè, đổ bê tông bó hè, bó vĩa									
3	Xây dựng chợ huyện Duyên Hải	Ban QLDA	50.000	44.465	39.000	5.465	17.850	40%	20%	01/3/2023-02/6/2024	San lấp cát									
4	Cầu Động Cao xã Đông Hải	Ban QLDA	57.000	12.478	12.478		499	4%		12/12/2022-06/12/2023	Đang tập kết phương tiện, máy móc									
5	Sân vận động huyện Duyên Hải	Ban QLDA	10.000	3.325	1.700	1.625	1.276	38%	100%	13/7/2022-31/3/2023	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>									
6	Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên huyện Duyên Hải	Ban QLDA	14.900	4.997	1.000	3.997			91%	02/6/2022-27/4/2023	Đang thi công cải tạo khối phòng học lý thuyết và cổng hàng rào									
7	San lấp mặt bằng, mở rộng khu nghĩa trang nhân dân xã Đôn Châu	Ban QLDA	2.000	300	300				100%	10/5/2022-05/11/2022	<b>Đã nghiệm thu hoàn thành</b>									
8	Cầu Vũng Tàu	Ban QLDA	4.987	2.486	687	1.799	230	9%	60%	4/5/2022-31/3/2023	Bom cốt nền đường, đổ bê tông xả mũ cầu									
	<b>Dự án khởi công mới năm 2023</b>		<b>17.700</b>	<b>8.135</b>	<b>8.135</b>		<b>1.391</b>	<b>17%</b>												
1	Xây dựng công chào xã Đôn Xuân	Ban QLDA	1.600	750	750		226	30%		8/5/2023-5/8/2023	Đã chỉ định thầu thi công									
2	Xây dựng công chào xã Ngũ Lạc	Ban QLDA	1.600	750	750		507	68%		19/4/2023-17/7/2023	Đã chỉ định thầu thi công									
3	Cầu Ba Sắt 1, xã Đôn Châu	Ban QLDA	12.000	4.385	4.385						Đang đánh giá hồ sơ dự thầu									
4	Hệ thống đèn chiếu sáng xã Long Khánh	Ban QLDA	2.500	2.250	2.250		658	29%	5%	26/5/2023-22/10/203	Đang phát hoang mặt bằng, cắm trụ điện									



Mục IV	VỐN NSTW THỰC HIỆN 03 CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA	76.290	41.281	38.639	2.414	1.145	3%			
I	CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI	66.700	33.800	33.572	560	560	2%			
	<i>Dự án chuyển tiếp sang năm 2023</i>	66.700	33.800	33.572	228	560	2%			
1	Sân vận động Đồn Châu	6.200	1.700	1.700		435	26%	18/10/2022-31/12/2022	100%	Đã nghiệm thu hoàn thành
2	Cầu động Cao xã Đông Hải	57.000	31.872	31.872	125	125	0%	12/12/2022-06/12/2023		Đang tập kết phương tiện, máy móc
3	7980112 - Đường áp Tân Khánh, xã Long Khánh	1.000	50		50					33.572
4	7980113 - Đường áp Tân Thành giai đoạn 2	800	39		39			63.200		2.487
5	7980735 - Nâng cấp sửa chữa hội trường, hàng rào khu hành chính xã Long Khánh	700	68		68			2.500		36.059
6	7984823 - Hàng rào sân vận động xã Long Khánh	1.000	71		71			65.700		
II	Giải quyết tình trạng thiếu đất ở, nhà ở, đất sản xuất, nước sinh hoạt	5.290	4.870	2.580	2.290	-	-			
	<i>Dự án mới 2023</i>	3.000	2.580	2.580	-	-				
1	Xã Đồn Châu	1.000	816	816						Đang chờ văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên
2	Xã Đồn Xuân	1000	902	902						Đang chờ văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên
3	Xã Ngũ Lạc	1000	862	862						Đang chờ văn bản hướng dẫn thực hiện của cấp trên
	<i>Dự án chuyển tiếp sang 2023</i>	2290	2290	0	2290					
1	Xã Ngũ Lạc	880	880		880					
2	Xã Đồn Châu	1410	1410		1410					
III	Đầu tư cơ sở hạ tầng thiết yếu, phục vụ sản xuất, đời sống trong vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi và các đơn vị sự nghiệp công lập của lĩnh vực dân tộc	4.300	2.611	2.487	124	585	-			
	<i>Dự án mới năm 2023</i>	2.500	2.487	2.487	-	585				
1	Xã Đồn Châu	1300	1.287	1.287		295				Đã bàn giao mặt bằng thi công
2	Xã Đồn Xuân	1200	1.200	1.200		290				Đã bàn giao mặt bằng thi công
	<i>Dự án chuyển tiếp sang 2023</i>	1800	124	0	124					
1	Cầu Ba Sát 2, xã Đồn Châu	900	88		88					
2	Nâng cấp mở rộng đường đai La Bang Chợ, xã Đồn Châu	900	36		36					

